

**Tháng 6-2023**  
**Năm thứ 58 (số 687)**

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

TS. Phan Thăng An  
(*Chủ tịch*)

**CÁC ỦY VIÊN**

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (*Thường trực*)

**TỔNG BIÊN TẬP**

ThS. Ngô Minh Tuấn  
Điện thoại: 080.43321

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Phạm Thị Thu Huyền  
Điện thoại: 080.45131  
ThS. Trần Thị Lan Phương  
Điện thoại: 080.45404  
ThS. Trần Thị Xuân Vinh  
Điện thoại: 080.44713

**TRƯỞNG VĂN PHÒNG  
ĐẠI DIỆN PHÍA NAM**

Đinh Văn Sáng  
Điện thoại: 080.83662

**MỤC LỤC**

**LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM**

- **\*\*\*:** Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ ..... 3
- **P.V:** Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khoá XV: Quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước ..... 4
- **Phan Nam:** Vai trò của báo chí trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới ..... 5
- **Lê Xuân Lịch:** Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ và đảng viên là thiết thực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ..... 8
- **Ngọc Anh:** Giải pháp bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ trên không gian mạng ..... 11
- **Châu Giang:** Cán bộ, đảng viên ứng xử với các thông tin xấu độc để phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch ..... 14
- **Lê Thị Thúy Bình:** Giải pháp kỹ thuật trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên in-tơ-nét, mạng xã hội. .... 17
- **Nguyễn Đình Vĩnh:** Đà Nẵng chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ ..... 21
- **Nguyễn Thế Tư:** 5 giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên ..... 25

**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

- **Trần Đình Huỳnh:** Văn hóa và một số vấn đề về xây dựng văn hóa Đảng trong tình hình hiện nay  
*Bài 2: Tính cấp thiết xây dựng văn hóa Đảng.* .... 29
- **Lê Việt Trung:** Cần có cơ chế đặc thù khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. ... 33

**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

- **Đinh Thành:** Ninh Thuận vững bước trên đường đổi mới. 37

**TRANG TP. HỒ CHÍ MINH**

- **Đinh Dương:** TP. Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực ..... 41



Bìa 1: Chào mừng Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam.

### ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh  
quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: 080.45356  
Fax: 080.45518

Email:

tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

### XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>  
<http://www.xaydungdang.com.vn>  
<http://www.xaydungdang.vn>

### TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BÚA LIÊM VANG

<http://www.bualiemvang.org.vn>  
<http://www.bualiemvang.vn>

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toàn  
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080.83661  
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 2246/GP-BTTTT ngày 22-12-2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty CP In và TM Quốc Duy. 130/1/9 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

## NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- **Hồ Thị Hồng Nhung:** Sức sống mới trên vùng đất cổ Thuận Thành ..... 44

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **Huy Nam:** Đảng bộ Nam Định 60 năm thực hiện lời dạy của Bác Hồ ..... 47

## SUY NGẪM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiếng:** Bảo vệ chính trị nội bộ Đảng ở cấp tỉnh dưới góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng ..... 51

## Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Lưu Ly:** Thước đo phẩm chất cán bộ ..... 53

## ĐẢNG VIÊN PHẢN ĐẤU TỐT

- **Diệp Chi:** “Mình ở rừng thì sống được từ rừng” ..... 54

## SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** Từ câu chuyện “Xe biển xanh - xe biển trắng” ..... 57

## THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **P.V:** Đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai dự Hội thảo “Công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên khu vực miền Trung - Tây Nguyên” ..... 60
- **P.V:** Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” ..... 61

## QUỐC TẾ

- **Huy Minh:** Kinh nghiệm cải cách quản lý nguồn nhân lực khu vực công của Vương quốc Anh ..... 62

## TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

## HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

## CONTENTS:

- **Phan Nam:** The role of the press in protecting internal politics in the new situation ..... 5
- **Ngọc Anh:** Solutions to protect the Party, protect the regime in cyberspace ..... 11
- **Tran Dinh Huynh:** Culture and some issues on building Party culture in the current situation  
*Article 2: Urgency to build Party culture* ..... 29
- **Dinh Duong:** Ho Chi Minh City promotes the role of the press in preventing and fighting recession, corruption and negativity ..... 41
- **Bui Van Tieng:** Defending Party internal politics at the provincial level from the perspective of official in charge of Party building on organization and personnel. 51
- **Huy Minh:** Experience on reforming UK public sector human resource mangement. .... 62

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ BẢO VỆ ĐẢNG, BẢO VỆ CHẾ ĐỘ

**C**hế độ này là của ta, phải bảo vệ chế độ của ta. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là của ta, phải bảo vệ Nhà nước của ta. Ai xâm phạm đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 10, tr.478.*

**Đ**ảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng... Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa.

*Sách đã dẫn (Sđd), tập 5, tr.301-302.*

**Đ**ảng ta là một tập thể lớn, tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí. Mỗi đảng viên phải bảo vệ Đảng và mọi chủ trương, chính sách của Đảng.

*Sđd, tập 12, tr.335.*

**N**ếu Đảng đã thập toàn thập mỹ thì tại sao lại phải chỉnh? Là vì có số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, nhân dân, giai cấp, nhưng còn một số, không phải là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không đi đúng đường lối của nhân dân, còn tếu.

Những đảng viên ấy chưa thực đúng đắn cho nên phải chỉnh.

*Sđd, tập 8, tr.50.*

**Đ**ảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

*Sđd, tập 15, tr.547.*

**Đ**ảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

*Sđd, tập 5, tr.294.*

**T**ất cả cán bộ, đảng viên của Đảng phải vì Đảng, vì dân mà hăng hái phấn đấu. Phải chịu khó học tập chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực, làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng no ấm, tươi vui.

*Sđd, tập 15, tr.279.*

## Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khoá XV QUYẾT ĐỊNH NHIỀU VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC

Sáng 22-5-2023, Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khoá XV khai mạc trọng thể tại Hội trường Diên Hồng - Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội. Kỳ họp được tổ chức thành 2 đợt, đợt 1 từ 22-5 đến 10-6; đợt 2 từ 19-6 đến 24-6. Đây là kỳ họp có ý nghĩa quan trọng cả về công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Về công tác lập pháp, Quốc hội xem xét, thông qua 8 dự án luật, 3 nghị quyết quy phạm pháp luật; xem xét, cho ý kiến lần thứ hai đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi); cho ý kiến lần đầu đối với 8 dự án luật khác. Việc xem xét, ban hành các dự án luật này có ý nghĩa quan trọng nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, tạo sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường chất lượng quản trị, điều hành các tổ chức tín dụng và hoàn thiện hành lang pháp lý trong hoạt động xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Quốc hội xem xét báo cáo của Chính phủ về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Quốc hội cũng xem xét, quyết định các nội dung quan trọng về: Giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án còn lại thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu

tư vốn ngân sách Trung ương năm 2023 của chương trình mục tiêu quốc gia...

Về hoạt động giám sát tối cao, Quốc hội nghe Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ năm; xem xét báo cáo về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn. Lần đầu tiên, Quốc hội thảo luận tại Hội trường về Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ tư.

Quốc hội tiến hành giám sát tối cao “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng”. Căn cứ kết quả giám sát, Quốc hội sẽ thảo luận, thông qua nghị quyết về vấn đề này. Quốc hội cũng xem xét, thông qua các nghị quyết về Chương trình giám sát và thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2024; xem xét một số báo cáo của các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước...

Quốc hội xem xét, quyết định công tác nhân sự ngay tại đầu kỳ họp: Xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khoá XV, miễn nhiệm và bầu chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội; xem xét, phê chuẩn việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026 □

P.V

# Vai trò của báo chí trong công tác BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PHAN NAM

*Bảo vệ chính trị nội bộ (BVCTNB) là một nhiệm vụ quan trọng, liên quan đến sự sống còn của Đảng và chế độ. Công tác BVCTNB là một bộ phận trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng nhằm bảo vệ lý tưởng, uy tín, vị thế chính trị của Đảng; tạo sự đồng thuận xã hội, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Với vai trò là vũ khí tư tưởng sắc bén, báo chí cách mạng Việt Nam đã luôn xung kích, tiên phong, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng.*

## “Pháo đài” vững chắc

Công tác BVCTNB luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả quan trọng, từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Kết quả đó có sự đóng góp không nhỏ của báo chí với vai trò là “pháo đài” chính trị tư tưởng vững chắc, góp phần ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN; góp phần kiểm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Báo chí cách mạng Việt Nam phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Tính đến tháng 12-2022, cả nước có 127 cơ quan báo; 670 cơ quan tạp chí (trong đó có 327 tạp chí

lý luận chính trị và khoa học, 72 tạp chí văn học nghệ thuật); 72 cơ quan đài phát thanh, truyền hình. Nhân sự hoạt động trong lĩnh vực báo chí có khoảng 41.000 người, trong đó 19.356 người được cấp thẻ nhà báo. Dưới sự lãnh đạo, định hướng của Đảng, các cơ quan báo chí đã làm tốt chức năng vừa là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, vừa là diễn đàn của Nhân dân. Báo chí tích cực tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, cổ vũ phong trào hành động cách mạng, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Báo chí phát hiện, cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến, những thành quả của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác BVCTNB, báo chí cách mạng Việt Nam đã thực sự là lực lượng tuyến đầu, kịp thời đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, phản động, nội dung thông tin bịa đặt, vu khống, gây chia rẽ nội bộ, mất đoàn kết trong Đảng và xã hội. Để đấu tranh phản



bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách sắc bén, hiệu lực, hiệu quả, góp phần BVCTNB, nhiều cơ quan báo chí đã mở các chuyên trang, chuyên mục về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiêu biểu như chuyên mục “Bình luận - phê phán” của Báo Nhân Dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân; “Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch” của Tạp chí Cộng sản; “Chống diễn biến hòa bình” của Báo Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” của Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam... Nhiều cơ quan báo chí đã tích cực đổi mới công tác tuyên truyền về các sự kiện chính trị, những vấn đề lớn của Đảng và đất nước; có những loạt bài viết chuyên sâu phân tích, luận giải, làm rõ những giá trị bền vững, tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam...

Nhiều cơ quan báo chí xây dựng, hình thành những chuyên trang về xây dựng Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực hưởng ứng tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng), Cuộc thi viết chính luận “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”..., tạo diễn đàn để các nhà báo, cộng tác viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia viết bài, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức đối với công tác BVCTNB của Đảng trong tình hình mới.

Cùng với kịp thời thông tin phản bác những luận điệu sai trái, định hướng dư luận, báo chí cũng đã làm tốt vai trò nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến, góp phần lan tỏa, phát huy cái hay, cái đẹp trong Đảng, trong xã hội. Báo chí còn là diễn đàn trao đổi để đảng viên và nhân dân tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp vào các công việc của đất nước, tạo đồng thuận trong

xã hội. Báo chí đã dành thời lượng tuyên truyền, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, góp phần giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của người dân, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và hệ thống chính trị; tuyên truyền, giải thích để mọi người dân hiểu đúng bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Hoạt động tích cực của báo chí đã góp phần quan trọng vào BVCTNB trong giai đoạn hiện nay.

### **Người cầm bút là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa; cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng; cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Trong thời đại bùng nổ thông tin, nhà báo cách mạng càng cần phải có bản lĩnh cách mạng, giữ vững vai trò định hướng thông tin, đồng thời đáp ứng tốt nhất quyền thông tin của các tầng lớp nhân dân. Mặt khác, để báo chí thực hiện tốt vai trò BVCTNB, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trước hết cần BVCTNB ngay trong mỗi cơ quan báo chí. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, nhà báo, nhất là người đứng đầu các cơ quan báo chí phải thực sự là nhà báo cách mạng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói tại Đại hội lần thứ X Hội Nhà báo Việt Nam: “Nhà báo cách mạng phải có tinh thần cách mạng, đó là tinh thần tiến công, đấu tranh loại bỏ cái sai, cái xấu, bảo vệ cái đúng, cái tốt, vì sự nghiệp chung của đất nước, của nhân dân; là tinh thần tự đổi mới, tự hoàn thiện chính bản thân mình”.

Để tự đổi mới, tự hoàn thiện, mỗi cán bộ, đảng viên trong các cơ quan báo chí phải đi đầu, nêu gương rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng của bản thân. Nhà báo không chỉ có kiến thức sâu rộng, giỏi nghiệp vụ chuyên môn mà còn phải có cái tâm trong sáng. Một nhà báo thiếu trách nhiệm đưa một thông tin

không có thật hoặc bóp méo sự thật sẽ có tác hại đến hàng triệu người. Dẫu vậy, nhưng vì nhiều lí do khác nhau, ở một số cơ quan báo chí, nhà báo vẫn cố tình quên đi tôn chỉ, mục đích, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp của mình, chạy theo lợi nhuận, đề cao vật chất, có biểu hiện xa rời sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tạo điều kiện cho các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị xuyên tạc, chống phá.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, từ đầu năm 2018 đến năm 2020, Bộ đã ban hành 56 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền gần 1,3 tỷ đồng, trong đó tước quyền sử dụng có thời hạn đối với 3 cơ quan báo chí; thu hồi 10 thẻ nhà báo do sai phạm, thông tin sai sự thật và thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích trong giấy phép hoạt động báo chí. Năm 2021 đã xử phạt 20 cơ quan báo chí với tổng số tiền trên 780 triệu đồng; 11 trường hợp vi phạm quy định thông tin điện tử; tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí đối với 1 cơ quan báo chí, thu hồi thẻ nhà báo của 3 trường hợp do sai phạm nghiêm trọng. Năm 2022, cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 32 lượt cơ quan báo chí với tổng số tiền phạt hơn 1,873 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 3 tháng đối với 2 cơ quan báo chí...

Một phần nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là bởi công tác BVCTNB ở các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông có lúc chưa đáp ứng yêu cầu, còn tình trạng phóng viên lợi dụng hoạt động nghề nghiệp đưa tin sai sự thật, sử dụng mạng xã hội để phát ngôn, bình luận thiếu văn hóa, vô nguyên tắc, chưa đúng thuần phong mỹ tục, vi phạm những điều đảng viên không được làm, tác động xấu đến

đur luận xã hội, không phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc. Thực tế đó đòi hỏi các cơ quan liên quan phải quyết liệt chấn chỉnh, xử lý sai phạm và dấu hiệu sai phạm trong hoạt động báo chí, nhất là những vấn đề liên quan đến việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật, nhằm hỗ trợ báo chí phát triển đúng định hướng, lành mạnh. Theo đồng chí Phan Thăng An, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương: “Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, truyền thông, mạng xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đẩy mạnh sử dụng các phương thức tuyên truyền, đối thoại, cảm hóa, thuyết phục, làm tốt công tác định hướng dư luận, có trọng tâm, trọng điểm” cũng là một trong những yêu cầu quan trọng trong công tác BVCTNB hiện nay.

Trong nhiều giải pháp, quan trọng nhất vẫn là tự thân mỗi người làm báo tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, có ý thức, trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân. Bởi lẽ, không một quy định pháp luật hay chuẩn mực đạo đức nào có thể điều chỉnh được tất cả mọi hành vi trong xã hội. Hiệu quả của công việc, uy tín, danh dự của mỗi cán bộ, đảng viên trong các cơ quan báo chí luôn luôn phụ thuộc vào sự kết hợp hài hòa giữa trình độ, năng lực, đạo đức và sự đam mê nghề nghiệp của người làm báo. Tự rèn luyện, tu dưỡng là đặc biệt quan trọng, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên, phóng viên cơ quan báo chí có đủ bản lĩnh, tự tin vượt qua mọi thử thách, cám dỗ, giữ vững đạo đức nghề nghiệp, hoàn thành xuất sắc trọng trách của người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa, góp phần BVCTNB, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ □

**Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí**

# NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TCCSĐ VÀ ĐẢNG VIÊN LÀ THIẾT THỰC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

LÊ XUÂN LỊCH

*Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Ban TCTU*

**H**ệ thống tổ chức của Đảng được thành lập tương ứng với tổ chức hành chính của Nhà nước, gồm 4 cấp từ Trung ương đến cơ sở. TCCSĐ được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Ngoài ra, TCCSĐ được thành lập trong lực lượng vũ trang, theo quy định của Điều lệ Đảng. Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, đến ngày 31-12-2020 toàn Đảng có 51.988 TCCSĐ, trong đó có 24.719 đảng bộ cơ sở (có 2.468 đảng bộ bộ phận và 243.051 chi bộ trực thuộc) và 27.269 chi bộ cơ sở, với tổng số 5,2 triệu đảng viên. Tỷ lệ đảng viên trên dân số là 5,45, nghĩa là cứ 100 người dân thì có 5,4 người là đảng viên. Đến nay, TCCSĐ được phân thành 28 loại hình đảng bộ và chi bộ cơ sở. Đây là kết quả của sự cố gắng, tích cực của các cơ quan lãnh đạo và tham mưu của Đảng trong 10 năm qua, bao quát được toàn bộ các loại hình TCCSĐ trong mọi lĩnh vực xã hội.

Tại Điều 21, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam ghi: *TCCSĐ (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở*. Một trong những cách hiểu thông dụng nhất, nền tảng là bộ phận vững chắc, dựa trên đó các bộ phận khác tồn tại và phát triển. Với khái niệm như vậy, yếu tố nền tảng phải là yếu tố có tính cơ bản, vững chắc nhất. Nếu nền tảng yếu kém, lạc hậu thì những gì được xây dựng trên nó sẽ không vững chắc, không trường tồn. Một tòa nhà cao tầng muốn tồn tại

lâu dài và vững chắc, thì nhất thiết phải xây dựng trên một nền móng vững chắc.

TCCSĐ với tư cách là nền tảng của Đảng nhất thiết phải là tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Có như vậy Đảng ta mới trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo Nhân dân giành những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. TCCSĐ với tư cách là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cấp tổ chức cuối cùng trong hệ thống tổ chức bốn cấp của Đảng ta, là cấp tổ chức rộng lớn nhất, liên quan đến các đơn vị cơ sở trong cả nước và các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, lan tỏa, củng cố hệ thống tư tưởng của Đảng ở mọi cấp cơ sở, mọi đảng viên và mọi người dân. Vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ là nhiệm vụ hết sức quan trọng cả trước mắt và lâu dài trong công tác xây dựng Đảng.

Muốn vậy, mỗi TCCSĐ phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ của mình đã được quy định trong Điều lệ Đảng. TCCSĐ trước hết phải là nơi gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện sáng tạo, hiệu quả những chính sách đó vào thực tế địa phương, đơn vị, nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Xây dựng đảng bộ, chi bộ mình trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư



tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, thường xuyên tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên về lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập các nghị quyết của Đảng, Nhà nước. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và các hoạt động của Đảng, lấy tự phê bình và phê bình và tính tiên phong gương mẫu làm nguyên tắc trong xây dựng Đảng. Tổ chức lãnh đạo chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh, cùng nhau đoàn kết để hoàn thành nhiệm vụ. Phải gần bó với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời phát hiện những vi phạm, sai trái của đảng viên để uốn nắn, sửa chữa, khắc phục.

Với tư cách là hạt nhân chính trị, TCCSĐ là nơi thể hiện cụ thể, toàn diện, trực tiếp nhất mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân. Nơi mà mọi chính sách của Đảng, Nhà nước được triển khai trực tiếp tới các tầng lớp nhân dân và tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện. Nơi trực tiếp lắng nghe và tiếp thu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nơi để nhân dân trực tiếp tham gia góp ý hoàn thiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Nơi để nhân dân tham gia góp ý với đảng ủy, UBND và đánh giá, sàng lọc cán bộ, đảng viên. Nơi nhân dân được trực tiếp giới thiệu, đề cử, bầu cử những cán bộ, đảng viên tốt cho chi bộ, đảng bộ, các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước các cấp. Đồng thời, cũng là nơi nhân dân phát hiện, tố giác những cán bộ, đảng viên, suy thoái, biến chất, tham nhũng... Nhân dân có tin Đảng, theo Đảng hay không, phụ thuộc một phần rất quan trọng, trực tiếp vào TCCSĐ và cán bộ, đảng viên tại cơ sở. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự là những chiến sỹ tiên phong của dân tộc, phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức của người chiến

sỹ cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, tận tụy phụng sự Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Bác Hồ từng dạy: *Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.* Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự gương mẫu trong mọi hoạt động, phải làm gương cho quần chúng học tập và làm theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nêu: “Người đảng viên, dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp, ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước làm theo... phải miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân”. Người chỉ rõ: “Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết thầy, phải có một tinh thần chí công vô tư”. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu, Người nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến”. Người cho rằng: *Nếu mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tròn nhiệm vụ của mình, tức là làm đầu tàu trong mọi công việc, thì công việc dù khó khăn đến mấy cũng làm nên, kế hoạch to mấy cũng hoàn thành tốt. Mỗi việc làm tốt, mỗi hình ảnh đẹp và uy tín của cán bộ, đảng viên là góp phần xây dựng uy tín và thanh danh của Đảng.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *Uy tín, hình ảnh của đảng viên, cán bộ trở nên sâu đậm trong lòng dân chúng chính là bởi những hành động, việc làm cao đẹp của họ.* Tình hình và nhiệm vụ mới hiện nay đòi hỏi cán bộ, đảng viên càng phải tuyệt đối trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao trí tuệ, năng lực chuyên môn, giữ vững phẩm giá và danh dự của người đảng viên cộng sản. Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng

Ban Tổ chức Trung ương đánh giá: Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, vì vậy cần tạo môi trường để đảng viên rèn luyện, phấn đấu. Đồng thời, mỗi đảng viên phải tự học tập, rèn luyện nhân cách, đạo đức, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng. Tăng cường quan hệ mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh, *danh dự* mới là điều cao quý, thiêng liêng nhất đối với người cán bộ, đảng viên. Để có được điều thiêng liêng, cao quý đó, mỗi người phải thường xuyên tự tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện trách nhiệm nêu gương; cần đề cao tinh thần nói đi đôi với làm, rèn luyện suốt đời, thường xuyên tự soi, tự sửa. Nếu có khuyết điểm thì dừng cảm, nghiêm túc tự soi, tự sửa và đó cũng là biện pháp quan trọng để giữ gìn danh dự, uy tín của người cộng sản. Đó cũng chính là giữ được uy tín, danh dự và niềm tin của Đảng với Nhân dân, thực sự là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, làm cho Nhân dân tin tưởng, đồng lòng ủng hộ mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bác Hồ dạy: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”, “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy làm cũng được. Không có thì làm việc gì cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Đảng ta luôn quan tâm xây dựng TCCSĐ và đạt nhiều thành tích quan trọng. Hầu hết các TCCSĐ ở các xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và trong các doanh nghiệp Nhà nước đã được tổ chức cơ bản, thống nhất và hoạt động có hiệu quả, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều đảng bộ cơ sở có nhiều sáng tạo nhằm

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tổ chức các cuộc thi bí thư chi bộ giỏi... Nhiều TCCSĐ giải quyết được nhiều vấn đề cuộc sống đặt ra và những bức xúc của người dân, doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, như: Vấn đề đền bù, giải phóng mặt bằng, các vụ tiêu cực, tham nhũng tại địa phương, đơn vị, củng cố niềm tin của Dân với Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề chưa tốt: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSĐ còn hạn chế, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa cao, công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên chưa sát thực, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc giải quyết những khó khăn tại cơ sở. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số TCCSĐ còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở”. Để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, thiết thực giữ vững và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần làm tốt một số việc sau:

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải nhận thức sâu sắc TCCSĐ có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, phải xác định rõ TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Củng cố TCCSĐ theo các loại hình và thực hiện nghiêm chức năng, nhiệm vụ của các loại hình TCCSĐ theo quy định của Điều lệ Đảng.

(Xem tiếp trang 28)

# GIẢI PHÁP BẢO VỆ ĐẢNG, BẢO VỆ CHẾ ĐỘ trên không gian mạng

NGỌC ANH

*Trước sự bùng nổ của khoa học công nghệ, các thế lực thù địch, phản động đang triệt để sử dụng mạng xã hội để gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Với đặc tính ẩn danh, tốc độ lan truyền nhanh, không gian mạng đã trở thành công cụ đắc lực để các thế lực thù địch tuyên truyền những tư tưởng chống phá Đảng, Nhà nước, đòi xóa bỏ chế độ XHCN, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, đối tượng cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao luôn là mục tiêu mà chúng tập trung nhắm vào.*

## Nhận diện các luận điệu

Các thế lực thù địch, phản động là những đối tượng đối lập về hệ tư tưởng và thù địch về chính trị, có tư tưởng thù hận, góc nhìn cực đoan, phiên diện về đất nước và chế độ chính trị của chúng ta.

Thời gian qua, những thông tin mà các thế lực thù địch lan truyền có những tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của một bộ phận người dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên, gây hoang mang, hoài nghi về sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cấp cao, từ đó cản trở sự nghiệp của Đảng và Nhân dân ta phát triển, xây dựng đất nước. Một trong những mục tiêu của chúng là muốn tạo ra “làn sóng bỏ Đảng” trong cán bộ, đảng viên; lợi dụng danh nghĩa “phản biện xã hội” để lôi kéo trí thức, quần chúng nhân dân phản kháng lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Có thể chỉ ra những luận điệu chống phá của các thế lực thù địch sau:

*Thứ nhất*, những thông tin tấn công, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo đó, chúng ta ra sức phủ nhận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư

tưởng Hồ Chí Minh, bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đòi xóa bỏ Điều 4 của Hiến pháp, đòi đa nguyên, đa đảng, phi chính trị hóa lực lượng vũ trang, tư nhân hóa báo chí; phủ định con đường đi lên CNXH của dân tộc, đòi Đảng Cộng sản không được nắm Quân đội, Công an, cố gắng gượng chứng minh Việt Nam không có tư pháp độc lập.

*Thứ hai*, những thông tin sai lệch nhằm hạ thấp uy tín, hình ảnh của Việt Nam với quốc tế. Nội dung bịa đặt, xuyên tạc về đời tư cá nhân của các vị lãnh đạo, đặc biệt lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, các vị tiền bối, lãnh tụ của dân tộc là một trong những luận điệu phổ biến. Chúng xuyên tạc, bôi nhọ thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thường xuyên cáo buộc, vu khống Việt Nam chỉ có đảng trị, thiếu tự do, vi phạm nhân quyền.

Chỉ tính riêng thời điểm diễn ra Đại hội XIII của Đảng và bầu cử Quốc hội khóa XV, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an đã thường trực giám sát hơn 300 trang mạng, 100 hội nhóm lớn, 70 kênh Youtube có hoạt động chống phá mạnh; vô hiệu hóa hơn 12.000 mục

tiêu trên Facebook, Youtube, TikTok và 96 triệu lượt phát tán tin, bài, các thông tin xấu độc, công kích, hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam; gỡ bỏ triệt để nhiều video, clip có nội dung xuyên tạc, hạ uy tín cán bộ lãnh đạo trên Youtube, trong đó có nhiều video, clip có trên 1 triệu lượt người xem với hàng ngàn bình luận.

*Thứ ba*, chúng soi mói những thông tin về những tiêu cực của xã hội để gây mâu thuẫn nội bộ như nạn tham nhũng, quan liêu, trì trệ, suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên... Theo đó, chúng lợi dụng một số hạn chế, sai phạm của một số cán bộ lãnh đạo để bôi nhọ, đánh đồng toàn hệ thống chính trị Việt Nam. Ngoài ra, chúng phủ nhận, phê phán những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhất là những thành tựu phát triển của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng sau hơn 36 năm đổi mới. Điều này thể hiện rõ nét nhất trong giai đoạn diễn ra dịch bệnh COVID-19, công tác phòng, chống tham nhũng, bắt, xét xử các đối tượng chống đối, phản động... Chúng cố gắng kích động nhân dân thực hiện các cuộc bạo động.

### **Các phương thức, thủ đoạn**

Hiện nay, phương thức, thủ đoạn chủ yếu được các đối tượng thù địch, phản động thực hiện là tạo lập, sử dụng các trang mạng, nhất là mạng xã hội có máy chủ đặt ở nước ngoài để phát tán thông tin xấu độc; kết hợp tung tin bịa đặt, cắt ghép hoặc lợi dụng vụ việc nóng, nhạy cảm trong nước theo dạng giật gân, câu like. Những cách thức chính được chúng sử dụng trên mạng xã hội để thực hiện các mưu đồ chống phá gồm:

1. Sử dụng hệ thống các mạng xã hội nhất là Facebook, Youtube, Tiktok kết hợp với các báo, đài tại nước ngoài lan truyền thông tin xấu độc. Tin tức được cập nhật nhanh, nội dung thông tin gây sốc hoặc pha trộn thông tin theo dạng nửa giả, nửa thật để thu hút sự tò mò của độc giả. Đây là cách chúng sử dụng để công

kích, phê phán hệ thống báo chí chính thống của ta. Đặc biệt, chúng lợi dụng những thời điểm nhạy cảm, sự kiện quan trọng của Đảng, của đất nước để chống phá. Các tổ chức phản động lưu vong đã thuê, thiết lập hơn 120 đài phát thanh, truyền hình, báo chí phản động như đài BBC, RFA, VOA... và sử dụng trên 5.000 trang web, blog, mạng xã hội làm công cụ lưu trữ hàng chục nghìn đầu tài liệu, đoạn video clip “đánh thẳng” vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ, bôi xấu hình ảnh lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên, nhất là lực lượng Công an.

2. Sử dụng không gian mạng là một kênh để liên kết các lực lượng chống đối. Những tổ chức phản động được công khai như tổ chức “Việt Tân”, “Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời”, “Ủy ban cứu trợ thuyền nhân” (BPSOS), “Sáng kiến thể hiện lương tâm người Việt hải ngoại” (VOICE). Các tổ chức này coi nhóm kín là phương thức chủ yếu để thực hiện hoạt động tuyên truyền phá hoại tư tưởng dưới các hình thức như tuyển lựa lực lượng, đào tạo, huấn luyện, gây quỹ ủng hộ các hoạt động chống phá trong nước. Theo đó, chúng sẽ tuyên truyền những thông tin “độc quyền” chống phá.

3. Các đối tượng thù địch tạo lập các nhóm kín trên các nền tảng mạng xã hội có độ bảo mật cao như Viber, Telegram... để tập hợp lực lượng, tuyên truyền thông tin mà chúng có chủ đích chống phá. Từ những nhóm kín này, chúng lựa chọn, lôi kéo những phần tử cực đoan, có tư tưởng hận thù, bất mãn, thoái hóa, biến chất, nhẹ dạ, cả tin... để hình thành tổ chức bí mật ở trong nước và nước ngoài nhằm phục vụ cho các hoạt động bạo loạn, lật đổ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam. Các hội, nhóm này hoạt động theo phương thức “có tổ chức như không có tổ chức”; một số hội, nhóm có sự phân công nhiệm vụ, địa bàn hoạt động cụ thể, quy tắc bảo mật chặt chẽ, có sự cấu kết giữa phản động trong và ngoài nước, sự hậu thuẫn



của các thế lực thù địch...

Từ năm 2017 đến nay, các đối tượng đã lập hơn 310 hội, nhóm trái pháp luật núp dưới danh nghĩa câu lạc bộ xã hội, nghề nghiệp, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền... nhằm lừa mị, lôi kéo quần chúng tham gia. Trong giai đoạn 2017-2021, riêng lực lượng Công an đã đấu tranh vô hiệu hóa hơn 80 nhóm phản động, bóc gỡ trên 2.300 đối tượng phản động trong nước, xử lý hình sự trên 100 đối tượng; vô hiệu hóa hàng chục âm mưu, ý đồ khủng bố, phá hoại, kích động biểu tình, phá rối an ninh.

Nguy hiểm hơn, một số “nhóm kín” được tạo lập bởi một số phóng viên báo chí có hoạt động phức tạp, thu hút được số lượng lớn tài khoản tham gia như: “Góc nhìn Báo chí và công dân” (hơn 73.000 thành viên), “Diễn đàn Nhà báo trẻ” (hơn 25.000 thành viên), “Diễn đàn Nhà báo và chính sách” (hơn 10.000 thành viên).

Với ý đồ tạo nên các “cuộc cách mạng màu”, các thế lực thù địch triệt để sử dụng mạng xã hội để kích động, hướng dẫn phương thức biểu tình, phát tán lời kêu gọi “tổng biểu tình toàn quốc” hoặc biểu tình “du kích” nhằm tạo hiệu ứng đám đông ở nhiều địa phương, đồng thời kích động tâm lý phản kháng chính quyền bằng bạo lực. Từ năm 2015 đến nay, các thế lực thù địch, phản động đã kích động, tổ chức 330 cuộc tụ tập, biểu tình gây rối an ninh trật tự với hàng chục nghìn người tham gia. Theo số liệu của Bộ Công an, trong giai đoạn 2017-2022, các thế lực thù địch đã tìm cách móc nối, lôi kéo hơn 3.000 trường hợp tại 63 tỉnh, thành phố; móc nối, đưa hơn 400 đối tượng ra nước ngoài tham gia hơn 30 khóa huấn luyện về “đấu tranh bất bạo động”; một số đối tượng giữ vai trò hạt nhân tập hợp lực lượng trong một nhóm giai tầng xã hội như: Trí thức, luật sư, giới trẻ...

### **Chủ động giữ vững trận địa tư tưởng**

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác

các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã đưa công tác đấu tranh tư tưởng chống phá, thù địch trở nên đồng bộ, thống nhất trong bối cảnh những luận điệu thù địch liên tục gia tăng cả về quy mô, số lượng, bằng nhiều thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt hơn. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên in-tơ-nét. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục”. Điều này càng khẳng định công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải đi vào chiều sâu, quyết liệt, hiệu quả hơn bằng những giải pháp sau:

Xác định rõ công tác đấu tranh với hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, khó khăn, quyết liệt, tuyệt đối tránh tư tưởng xem nhẹ, lơ là, buông lỏng, mất cảnh giác. Cần thống nhất đầu mối chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức công tác phòng, chống hoạt động phá hoại tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc.

Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ngành Tuyên giáo (Ban Chỉ đạo 35 các cấp), Quân đội, Bộ Thông tin và Truyền thông để đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, ngăn chặn, triệt phá, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên in-tơ-nét. Đẩy mạnh tuyên truyền thông tin tích cực, kịp thời có chỉ đạo, định hướng tuyên truyền đối với các thông tin nhạy cảm, phức tạp. Đổi mới hình thức tuyên truyền trên báo chí, truyền thông bằng các hình thức sinh động, phong phú, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

(Xem tiếp trang 20)



# Cán bộ, đảng viên ứng xử với các thông tin xấu độc ĐỂ PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CỦA THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

CHÂU GIANG

*Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng đến nay, các thể lực thù địch, phản động không ngừng có những âm mưu, thủ đoạn và luận điệu xuyên tạc, chống phá ngày càng xảo quyệt, tinh vi nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ XHCN ở Việt Nam; phủ định, xuyên tạc học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài và cam go trên mặt trận không tiếng súng này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh chính trị, kiên định và thực hiện nghiêm những điều đảng viên không được làm.*

## **Nhận diện rõ các thủ đoạn và phương thức hoạt động của các thể lực thù địch**

Những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Thế giới đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Sự chống phá của các thể lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn. Điều này tiếp tục là những khó khăn lớn đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng lợi dụng vấn đề nhân quyền, tôn giáo, dân tộc để xuyên tạc gây hoang mang, dao động về tư tưởng, nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội và an ninh - trật tự ở Việt Nam. Thời gian qua, trên mạng xã hội xuất hiện những thông tin được cắt ghép, tạo dựng các vụ việc, rồi thổi phồng lên là “đàn áp tôn giáo”, “phân biệt đối xử với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao”, bịa đặt, bôi nhọ uy tín của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước... Ví dụ như, ngày 22-2-2022, trong phần tin tức của Đài Á châu tự do đưa lên bản tin với tiêu đề: “Chính quyền đòi giải tán khi Tổng Giám mục Hà Nội đang làm

lễ”. Hình ảnh ghi lại cảnh lộn xộn tại Giáo họ Đồng Tâm, Giáo xứ Vụ Bản (thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình) vào sáng 20-2-2022 khi Tổng Giám mục Vũ Văn Thiên đang làm lễ. Chúng đưa ra các luận điệu như: Chính quyền đàn áp tôn giáo, Chính quyền cấm dân đi lễ nhà thờ... Thực tế đây là hoạt động tôn giáo tụ tập lên đến hàng trăm người tại công trình xây dựng trái phép và trong điều kiện dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nơi xảy ra vụ việc đang trong trạng thái “vùng cam” để phòng, chống dịch COVID-19. Tổ công tác khi nắm được tình hình đã đến vận động, tuyên truyền thì một số thành viên tham gia buổi lễ không hợp tác, có hành vi ngăn cản, giật khẩu trang, lôi kéo các thành viên tổ công tác ra khỏi khu vực lễ đường, quay video đưa lên mạng xã hội, bịa đặt rằng chính quyền địa phương ngăn cản bà con giáo dân sinh hoạt tôn giáo.

Chiến tranh đã lùi xa, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống trong các cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc trong thế kỷ XX. Trong khi Đảng, Nhà

nước và Nhân dân Việt Nam vẫn luôn luôn tri ân, ghi ơn những anh hùng liệt sĩ thì vẫn có những đối tượng sẵn sàng quay lưng lại với lịch sử, phủ nhận những đóng góp của các anh hùng, liệt sĩ, thương bệnh binh. Hằng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30-4, trên một số trang mạng xã hội lại xuất hiện những bài viết cổ tình tô vẽ những quan điểm sai trái. Một số trang mạng ở nước ngoài gọi Ngày 30-4 bằng những từ mang tính thù hận như: “Ngày quốc hận”, “Tháng tư là tháng vo gạo bằng nước mắt”, “Mùa quốc hận, tháng tư đen”... Ở trong nước, một số đối tượng cũng hòa theo, lập các tài khoản đưa lên mạng xã hội những bài viết có nội dung sai sự thật, cổ xúy những phần tử chống đối là những “anh hùng dân tộc”, các tổ chức phản động được chúng cho là “duy nhất có thể thay đổi chế độ cộng sản ở Việt Nam”...

Những hành động này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc các thế lực thù địch, một số cán bộ, đảng viên biến chất, những trí thức lưu vong thực hiện ý đồ tạo dựng sự kiện hoặc định hướng dư luận suy nghĩ theo một hướng khác với bản chất của sự kiện, sự việc nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gây hoang mang, dao động trong tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với niềm tin và khát vọng về một đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đây cũng là dịp các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn và phương thức mới tinh vi, xảo quyệt hơn. Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII Đảng tiếp tục đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhiều cán bộ, đảng viên tham ô, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống bị xử lý kỷ luật

đảng, thậm chí xử lý bằng pháp luật. Trước sự việc này, một số kênh truyền thông xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta liên tục tung lên những thông tin sai trái, vu khống, đưa ra những “giả thuyết”, “phán đoán” kết quả điều tra và cho rằng đa phần cán bộ, đảng viên đều “lu mờ” vì tiền; cán bộ, đảng viên không ai giữ được sự trong sạch, liêm khiết của người cộng sản. Chúng còn cho rằng đây chính là “đấu đá nội bộ”, “phe cánh”...

Việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc trên không gian mạng là hoạt động phổ biến hiện nay của các hội, nhóm, tổ chức phản động. Chúng tận dụng tối đa phương tiện truyền thông như in-tơ-nét, mạng xã hội với hàng loạt tin, bài, hình ảnh, video clip bịa đặt, cắt ghép lan truyền với tốc độ rất nhanh trên các trang mạng Facebook, YouTube, TikTok, Zalo, Blog, diễn đàn, website, cùng với hệ thống phát thanh, báo chí xuất bản ở hải ngoại để phát tán các bài viết tuyên truyền xuyên tạc sai sự thật về Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cho dù các thế lực thù địch có thay đổi phương thức, thủ đoạn gì đi nữa thì mục tiêu của chúng không hề thay đổi, đó là nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ XHCN, phủ định, xuyên tạc học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt đã tác động không nhỏ đến nhận thức, tâm lý, thái độ của một bộ phận nhân dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên. Do vậy, để mỗi cán bộ, đảng viên có thể đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết phải nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của chúng.

### **Có kiến thức, bản lĩnh để xử lý thông tin khi tham gia mạng xã hội**

Điều lệ Đảng quy định, đảng viên có trách nhiệm tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng. Vậy nên,

trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển nhanh chóng của in-tơ-nét, vai trò và nhiệm vụ của đảng viên trong công tác xây dựng Đảng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng không chỉ nằm trong phạm vi địa phương cư trú, cơ quan công tác mà cần phải mở rộng phạm vi trên không gian mạng xã hội. Thông qua các mạng xã hội, mỗi đảng viên có thêm một công cụ và có nhiều cơ hội hơn để có thể bày tỏ chính kiến, nguyện vọng, suy nghĩ của mình cũng như đưa ra các đề xuất, giải pháp về công tác xây dựng Đảng cũng như nhiều vấn đề của đất nước, xã hội.

Trong xu thế mới của thế giới, cùng với việc xác định và nêu cao những lợi ích to lớn của không gian mạng trong vai trò kết nối toàn cầu, Đảng chỉ rõ, không gian mạng cũng trở thành môi trường tác chiến mới, phi truyền thống (cả về không gian lẫn thời gian), ảnh hưởng mạnh mẽ đến quốc phòng, an ninh của mỗi quốc gia, dân tộc. Hiện nay, các thế lực thù địch đã và đang lợi dụng không gian mạng, đặc biệt là các mạng xã hội nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Do vậy, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25-7-2018 “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25-7-2018 “về Chiến lược An ninh mạng quốc gia”. Chính phủ cũng đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”. Việc ban hành những văn bản này nhằm nâng cao ý thức sử dụng mạng xã hội đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

Thực trạng cho thấy, bên cạnh đại đa số cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm, tham gia mạng xã hội một cách có văn hóa, có lập trường và chính kiến, chủ động nhận diện, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, phản động và những thông tin xấu độc trên mạng xã

hội thì vẫn còn một số cán bộ, đảng viên thờ ơ, vô cảm trước những thông tin sai trái, xấu độc. Có đảng viên dùng mạng xã hội để đưa ra những thông tin bịa đặt, phát ngôn tùy tiện, thiếu tính xây dựng, gây phân tâm trong dư luận, ảnh hưởng không tốt đến uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Có đảng viên thể hiện sự vô trách nhiệm khi đăng những thông tin chưa được kiểm chứng, dẫn tới có những bình luận, những ý kiến sai trái, mang thái độ hằn học, xuyên tạc, suy diễn. Trực tiếp hay gián tiếp bày tỏ ý kiến qua việc chia sẻ, bình luận thông tin chưa được kiểm chứng đều thể hiện thái độ vô trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với Đảng, Tổ quốc, vi phạm Quy định số 37-QĐ/TW của BCH Trung ương về những điều đảng viên không được làm; một số trường hợp tiếp tay, phụ họa, nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái, thậm chí khơi mào cho những quan điểm sai trái. Thực tế đã có một số đảng viên bị kỷ luật do sử dụng mạng xã hội đăng tải những thông tin không phù hợp, vi phạm các quy định của Đảng. Việc kiên quyết xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật đảng chính là góp phần để Đảng ta thật sự vững vàng về chính trị và tư tưởng, thống nhất cao về ý chí và hành động, trong sạch về đạo đức và lối sống, chặt chẽ về tổ chức, bảo đảm lãnh đạo đưa đất nước ngày càng phát triển, xứng đáng với lòng tin yêu của Nhân dân. Đây là những lời cảnh báo, cảnh tỉnh, bài học thiết thân với mọi cán bộ, đảng viên, nhắc nhở rằng dù hoạt động trong lĩnh vực xã hội và giữ cương vị nào thì mỗi đảng viên vẫn phải tự ý thức về trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân.

Cán bộ, đảng viên có quyền tham gia mạng xã hội nhưng cần nghiêm túc thực hiện đúng Điều lệ và quy định của Đảng, có bản lĩnh, trí tuệ, tỉnh táo khi xem xét, đưa ra ý kiến về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nào đó, tuyệt đối tránh bị cuốn theo cảm xúc của số đông; không phát

*(Xem tiếp trang 65)*

# GIẢI PHÁP KỸ THUẬT TRONG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN IN-TƠ-NÉT, MẠNG XÃ HỘI

TS. LÊ THỊ THÚY BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

*Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra một thế giới công nghệ số thông minh, nhưng cũng mở ra một không gian rộng lớn cho các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước ta. Do vậy, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên in-tơ-nét, mạng xã hội cần chú trọng sử dụng các giải pháp kỹ thuật.*

## Vai trò của giải pháp kỹ thuật

Giải pháp kỹ thuật là dùng cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật để giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm sản phẩm và quy trình kỹ thuật. Dưới góc độ truyền thông, giải pháp kỹ thuật bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là các công cụ, tiện ích, quy trình kỹ thuật được các lực lượng chức năng sử dụng để lan tỏa rộng rãi thông tin tích cực đến đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân hoặc hạn chế, ngăn chặn sự lan tỏa của thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin, in-tơ-nét, mạng xã hội đang trở thành môi trường truyền thông chủ yếu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tuy nhiên, các phương tiện truyền thông trên in-tơ-nét, mạng xã hội có nhiều cơ chế, tính năng kỹ thuật rất khó kiểm soát, trở thành môi trường lý tưởng để phát tán

thông tin xấu độc với tốc độ, không gian khuếch tán rộng rãi, gây nhiều hệ lụy hơn so với chống phá trên các phương tiện truyền thông truyền thống. Chính vì vậy, thời gian qua các thế lực thù địch ở nước ngoài và trong nước tập trung lợi dụng in-tơ-nét, mạng xã hội để tuyên truyền, chống phá Đảng và Nhà nước ta về tư tưởng, phát tán quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Chúng tận dụng các công cụ truyền thông (website, blog, Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, TikTok...) đăng tải phát tán hàng loạt thông tin, tài liệu có nội dung phản động; xây dựng các website, blog, tài khoản mạng xã hội mạo danh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương, người có uy tín, nhân vật nổi tiếng trong xã hội để tung tin bịa đặt, gieo rắc sự hoài nghi trong cộng đồng mạng; sử dụng các tài khoản ẩn danh để đăng tải, chia sẻ các nội dung phản động trên các nhóm, diễn đàn phản động hoặc các nhóm có lượng thành viên lớn nhằm tạo hiệu ứng truyền thông. Chúng tạo lập hàng trăm nhóm, diễn đàn trên không gian mạng với các tên gọi rất kêu như “chống tham nhũng”, “cứu quốc”, “yêu nước”, “tự do, dân chủ”... để lôi kéo người tham gia; sử dụng các phần mềm phát tán email trên diện rộng, phần mềm ảo gọi điện thoại, gửi tin nhắn để phát tán thông tin, hướng dẫn truy cập vào các website, blog phản động. Chúng triệt để tận dụng các ứng dụng WhatsApp, FireChat, các website trung gian, các phần mềm, ứng dụng ẩn địa chỉ IP hoặc tạo địa chỉ IP ảo để vượt



“tường lửa”, đối phó với sự ngăn chặn, kiểm soát của các nhà cung cấp dịch vụ và cơ quan chức năng.

### **Những kết quả bước đầu**

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, các lực lượng chức năng đã tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật để lan tỏa thông tin tích cực, hạn chế, phản bác thông tin tiêu cực trên in-tơ-nét, mạng xã hội. Nhiều cơ quan thông tấn báo chí mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (điển hình là Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quân đội nhân dân, Truyền hình Công an nhân dân, Báo Quân đội nhân dân, Tạp chí Cộng sản...). Nhiều cơ quan, đơn vị tạo lập các tài khoản mạng xã hội để đăng tải, chia sẻ thông tin tích cực về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, gương người tốt việc tốt; phản bác trực diện các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch, vạch mặt các tổ chức, cá nhân có hoạt động chống phá...

Các lực lượng chức năng đã chủ động ứng dụng công nghệ để rà quét, cập nhật có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề được dư luận quan tâm trên báo chí, in-tơ-nét, mạng xã hội, kịp thời phát hiện những vấn đề phức tạp, thông tin xấu độc, phản động. Thiết lập hệ thống “tường lửa” và triển khai các công cụ, giải pháp kỹ thuật chuyên biệt để chặn, xóa thông tin xấu độc, phản động trên các phương tiện truyền thông xã hội, nhất là các thời điểm xảy ra vấn đề phức tạp, nhạy cảm của Đảng và đất nước... Điều tra, truy tìm dấu vết phát tán thông tin, tiến hành đấu tranh, xử lý hàng trăm đối tượng và yêu cầu gỡ bỏ các bài viết có nội dung sai

sự thật, tuyên truyền xuyên tạc, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội của đất nước.

Các cơ quan quản lý nhà nước đã từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý truyền thông xã hội. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội nâng cao trách nhiệm quản lý thông tin do mình cung cấp, xử lý các trường hợp vi phạm bằng các hình thức như nhắc nhở, xử phạt vi phạm hành chính, hình sự, thu hồi giấy phép, thu hồi tên miền... Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập cơ chế phối hợp với Google và Facebook ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin sai phạm. Năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu Facebook chặn, gỡ bỏ hơn 2.751 bài viết, khóa 7 tài khoản thường xuyên đăng tải tin giả, thông tin xuyên tạc tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước; Youtube đã ngăn chặn 7 kênh phản động khỏi truy cập từ lãnh thổ Việt Nam (chứa hơn 1.500 video); TikTok gỡ bỏ 10 tài khoản thường xuyên đăng tải nội dung chống phá Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, việc sử dụng các giải pháp kỹ thuật để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn một số hạn chế. Mạng xã hội chưa có nhiều kênh thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước cung cấp thông tin chính thống đến người sử dụng mạng xã hội; thông tin chính thống đăng tải còn chậm trong khi thông tin xấu độc đã xuất hiện tràn lan trên mạng. Việc tạo lập các kênh truyền thông xã hội để bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch của ta còn khô cứng, nặng về chính trị, chưa thật chú trọng đánh giá hiệu quả lan tỏa thông tin và ảnh hưởng của công cụ thông tin với cộng đồng mạng. Quá trình xử lý thông tin xấu độc vẫn theo cách làm cơ học thiên về “chặn”, “xóa” khi sự vụ đã xảy ra, chưa chủ động “làm loãng” thông tin. Việc thiết lập cơ chế phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội lớn ở nước ngoài để ngăn



chặn, xử lý và loại trừ thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch còn nhiều khó khăn do khối lượng thông tin quá lớn, những ràng buộc của các điều ước quốc tế, sự khác nhau về quan điểm chính trị...

### **Một số giải pháp**

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng xã hội; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, khó khăn và quyết liệt, cần tuyệt đối tránh tư tưởng xem nhẹ, lơ là, buông lỏng, mất cảnh giác. Thường xuyên nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, trong các tổ chức đoàn thể, khắc phục tình trạng mơ hồ về chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân để thấy rõ “tính hai mặt” của mạng xã hội, hiểu biết đầy đủ những thủ đoạn hoạt động và nội dung chống phá của các thế lực thù địch, mức độ nguy hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chú trọng nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội trong quần chúng nhân dân, định hướng thông tin chính xác, kịp thời nhằm tạo khả năng “miễn dịch”, “tự đề kháng”, chủ động tiến công, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, phản bác, đẩy lùi những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch. Gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*Hai là*, đa dạng hóa các kênh truyền thông chính thống để tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai

trái, thù địch. Các cơ quan báo chí đẩy mạnh thực hiện kết nối, tích hợp các ứng dụng truyền thông xã hội phổ biến vào sản phẩm báo chí của mình hoặc tạo dựng những kênh truyền thông xã hội riêng để lan tỏa thông tin chính thức, chính thống tới đông đảo công chúng. Duy trì thường xuyên chuyên trang, chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng”, “Chống diễn biến hòa bình” trên báo điện tử, tạp chí điện tử, đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông, tăng cường tương tác với độc giả qua không gian mạng.

*Ba là*, các lực lượng tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch cần đầu tư xây dựng các “thiết chế ảo” như diễn đàn, hội nhóm, câu lạc bộ... trên mạng xã hội với nội dung phong phú, đa dạng, có chất lượng nhằm thu hút đông đảo thành viên tham gia, từ đó khéo léo lồng ghép những định hướng tuyên truyền của ta trong các nội dung trao đổi, thảo luận, góp phần lan tỏa thông tin chính thống trên không gian mạng. Sử dụng các tài khoản trên mạng xã hội để tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ về tình hình phát triển kinh tế - chính trị, xã hội của đất nước, những sự kiện quan trọng, những vụ việc đang gây bức xúc xã hội. Đăng tải các bài viết đấu tranh trực diện phản bác các luận điệu xuyên tạc, xuyên tạc, thông tin sai lệch với lập luận chặt chẽ, dẫn chứng khoa học, chân thật, ngôn từ có văn hóa, chỉ rõ sự sai trái trong luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

*Bốn là*, sử dụng các giải pháp kỹ thuật chuyên biệt để phát hiện, ngăn chặn thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống “tường lửa” và các công cụ kỹ thuật để chặn, xóa thông tin trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội, điều tra, truy tìm dấu vết phát tán thông tin; vô hiệu hóa các trang web, blog, diễn đàn, tài khoản, trang

mạng xã hội thường xuyên đăng tải thông tin tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước. Xây dựng kịch bản, tổ chức diễn tập đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên in-tơ-nét, mạng xã hội cho các lực lượng chuyên trách của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả của công tác này. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên in-tơ-nét, mạng xã hội.

*Năm là*, xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, in-tơ-nét trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc trên không gian mạng. Kiên trì nguyên tắc các nhà cung cấp, khai thác dịch vụ phải có trách nhiệm tuân thủ luật pháp, tôn trọng chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia của Việt Nam, thiết lập tính chính danh của người dùng trong đăng ký tài khoản mạng xã hội. Tiếp tục phối hợp với Facebook, Google để gỡ bỏ các thông tin xấu độc, trang mạo danh lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, xóa bỏ triệt để các tài khoản đưa thông tin sai sự thật; yêu cầu định danh các kênh tiếng Việt,

Youtube bỏ tính năng gợi ý đối với các kênh mà Bộ Thông tin và Truyền thông đã thông báo vi phạm, không cho đăng lại clip vi phạm đã bị gỡ bỏ trước đây. Quản lý chặt chẽ các nhóm, diễn đàn lớn trên mạng xã hội có trên 10.000 thành viên, yêu cầu Ban Quản trị rà soát, gỡ bỏ, không đăng tải các thông tin sai trái, xấu độc.

*Sáu là*, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý truyền thông, an ninh mạng để tạo cơ sở triển khai các giải pháp kỹ thuật. Các cơ quan chức năng cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng với các chế tài đủ mạnh để răn đe, xử lý những hành vi vi phạm như lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước trên in-tơ-nét, mạng xã hội. Xây dựng và ban hành Bộ Quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức, cẩm nang về kỹ năng sử dụng, ứng xử trên mạng xã hội cho cán bộ, đảng viên để nâng cao khả năng tự sàng lọc thông tin, sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm; chủ động lan tỏa những điều tốt đẹp, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, không chia sẻ những thông tin, bài viết sai trái, ảnh phản cảm, bịa đặt, xuyên tạc □

---

## GIẢI PHÁP BẢO VỆ ĐẢNG...

*(Tiếp theo trang 13)*

nhà nước về an ninh thông tin, an ninh mạng đối với các dịch vụ xuyên biên giới, nhất là Facebook, Google, yêu cầu tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật trên lĩnh vực an ninh mạng, trong đó tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, xây dựng kế hoạch tổ chức đấu tranh, ngăn chặn, phối hợp điều tra, xử lý nghiêm hoạt động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền xuyên tạc, thông tin xấu độc

nhằm chống Đảng, Nhà nước, công kích, hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Đầu tư xây dựng lực lượng, nhất là những chuyên gia hàng đầu, đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật chuyên dụng phục vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, phản bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin, mở các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ cũng như các cộng tác viên làm công tác này, kết hợp tổng kết thực tiễn, đánh giá kết quả đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tán phát thông tin xấu độc, chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ □

# ĐÀ NẴNG CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ

NGUYỄN ĐÌNH VĨNH

Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng

*Bảo vệ chính trị nội bộ (BVCTNB) gắn liền với vận mệnh lãnh đạo của Đảng ta, là nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược lâu dài trong công tác xây dựng Đảng; là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn bộ đảng viên. Quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ TP. Đà Nẵng không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác BVCTNB, bảo đảm hệ thống chính trị của Thành phố trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

## Xác định đúng vai trò của công tác BVCTNB

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm hơn, đã góp phần quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”<sup>(1)</sup>. Đồng thời, xác định nhiệm vụ trong thời gian tới: “Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và chú trọng vấn đề chính trị hiện nay. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tư cơ hội, bất mãn chính trị”<sup>(2)</sup>.

Hiện nay, các thế lực thù

địch triệt để lợi dụng những sơ hở, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước để kích động, chống phá Đảng, Nhà nước ta với nhiều thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm nên công tác BVCTNB càng có vai trò quan trọng.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tiếp tục đẩy mạnh việc tấn công vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, đảng viên với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, nguy hiểm, như: “tuyên truyền xâm”, xây dựng “tinh thần phản biện, khai phóng” nhằm xuyên tạc Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, cương

đạo của Đảng, xuyên tạc con đường đi lên CNXH, việc thực thi dân chủ XHCN ở Việt Nam. Nếu cán bộ, đảng viên không có bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ rất dễ bị tác động, dẫn tới hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, thậm chí có hành động trái với Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là những mầm mống bên trong đe dọa sự vững mạnh của nội bộ Đảng. Do vậy, với ý nghĩa tự bảo vệ, chủ động bảo vệ và bảo vệ từ bên trong là chính, công tác BVCTNB là “tám khiên”, “bộ lọc” để triệt tiêu các “ngoại lực” phá

hoại, loại bỏ những mầm mống nguy hại từ bên trong.

Có thể khẳng định, công tác BVCTNB là vấn đề sống còn của cách mạng, gắn liền với vận mệnh và vai trò lãnh đạo của Đảng, là một nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược lâu dài trong công tác xây dựng Đảng; là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên.

### **Kết quả nhiều mặt**

Những năm qua, căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của các bộ, ngành, lĩnh vực có liên quan, Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Tiểu ban BVCTNB Thành ủy Đà Nẵng đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt được một số kết quả sau:

Từ năm 2016, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương, BTV Thành ủy Đà Nẵng quyết định thành lập Tiểu ban BVCTNB Thành ủy. Sau đó, căn cứ Quyết định số 59-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Tiểu ban BVCTNB Trung ương”, Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng chủ động tham mưu cho BTV Thành ủy Đà Nẵng ban hành Quy định số 5267-QĐ/TU ngày 10-10-2022

thay thế quy định cũ về “Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Tiểu ban BVCTNB Thành ủy Đà Nẵng”.

Tiểu ban BVCTNB Thành ủy Đà Nẵng đã triển khai, quán triệt các quy định, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về công tác BVCTNB; trao đổi, nhận xét, cho ý kiến về các trường hợp cán bộ, đảng viên có lịch sử chính trị phức tạp; thẩm định tiêu chuẩn chính trị của quần chúng có nguyện vọng xin vào Đảng nhưng lịch sử chính trị có điểm vi phạm quy định.

BTV Thành ủy Đà Nẵng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm túc quy trình công tác thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên. Năm 2022, Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu để BTV Thành ủy Đà Nẵng ban hành Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 158 trường hợp; Thông báo Kết luận của BTV Thành ủy Đà Nẵng về tiêu chuẩn chính trị đối với 7 trường hợp phức tạp. Đã thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với 722 trường hợp phục vụ công tác cán bộ; trao đổi về tiêu chuẩn chính trị của 20 cán bộ, đảng viên theo đề nghị của các đơn vị.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản lý cán bộ, đảng viên có các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài, BTV Thành ủy Đà Nẵng quán triệt nghiêm túc việc thực hiện Quy định số 86-QĐ/TW ngày 28-10-2022 của BCH Trung ương về “Nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài”, chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định số 08-QĐi/TU ngày 28-12-2018 của BTV Thành ủy theo nội dung Quy định số 86-QĐ/TW và các quy định khác có liên quan đến yếu tố nước ngoài. Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng thường xuyên cập nhật thông tin, thông báo cho cán bộ thuộc diện BTV Thành ủy quản lý về việc báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp ủy có thẩm quyền khi có người thân sinh sống, học tập, định cư ở nước ngoài.

Tại Đà Nẵng, thời gian qua hiện tượng cán bộ, đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt đảng sau khi nghỉ hưu tuy không phổ biến nhưng đang có xu hướng tăng. Vì vậy, Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu với BTV Thành ủy Đà Nẵng tổ chức kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-1-2019 của



Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”, gắn với Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 8-1-2021 của BTV Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên trong tình hình mới đối với các đảng bộ trực thuộc Thành ủy Đà Nẵng.

Cùng với đó, Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng chủ động rà soát, đánh giá việc chấp hành nền nếp sinh hoạt đảng của đảng viên diện BTV Thành ủy quản lý; các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Trung ương, Quân đội và các tỉnh, thành phố khác đã nghỉ hưu, đang cư trú tại Đà Nẵng từ năm 2010 đến nay (tỉnh ủy, thành ủy viên hoặc có cấp bậc Thiếu tướng trở lên), báo cáo Thường trực Thành ủy, BTV Thành ủy xem xét, đánh giá.

Tuy nhiên, công tác nắm tình hình, cập nhật thông tin về chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy cơ sở tại Đà Nẵng chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, có những vấn đề đã có trong quy định của Đảng nhưng chưa phù hợp thực tiễn hoặc chưa có định lượng rõ ràng nên còn khó khăn, lúng túng trong kết luận. Ví dụ

như, thế nào là cơ hội chính trị, những biểu hiện của cơ hội chính trị, làm thế nào để nhận biết và kết luận trường hợp đó là cơ hội chính trị... cần phải được làm rõ hơn cả về lý luận và thực tiễn. Hoặc từ cơ hội, thực dụng chuyển sang cơ hội chính trị cần phải làm rõ những biểu hiện của nó. Hiện nay, nhiều ý kiến cho rằng tham nhũng là hành vi kinh tế chứ không phải hành vi chính trị nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của cơ quan BVCTNB. Xét ở góc độ chính trị, khi tham nhũng, tiêu cực chỉ xảy ra một vài trường hợp ở một vài cơ quan, địa phương thì chưa phải là vấn đề chính trị. Nhưng nếu tham nhũng xảy ra ở nhiều nơi, nhiều cấp, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, rõ ràng nó đã trở thành vấn đề chính trị của Đảng. Xét trong mối tương quan đó, BVCTNB không chỉ là nhiệm vụ của riêng cơ quan làm công tác tổ chức - cán bộ, mà phải phối hợp với các cơ quan khác trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lúc đó, cơ quan BVCTNB phải có trách nhiệm xem xét, giải quyết cùng với các cơ quan chuyên môn khác của Đảng và Nhà nước.

### **Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, xem xét, giải quyết tốt những vấn đề, vụ việc liên

quan đến lịch sử chính trị. Hiện nay, một số cấp ủy cho rằng những vấn đề diễn ra trong quá khứ và đã kết thúc, việc xác minh, xác định những vấn đề này chủ yếu căn cứ vào hồ sơ lưu trữ của các cơ quan liên quan, có thể hoàn thành trong thời gian ngắn hoặc giải quyết dứt điểm vấn đề, nên còn chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy nhiên, việc đánh giá, xem xét một cá nhân cần đặt trong tương quan giữa quá khứ và hiện tại, vấn đề quá khứ có thể đã kết thúc nhưng ít nhiều vẫn tác động đến tâm tư, tình cảm hiện tại của cá nhân, tùy thuộc vào môi trường tác động mà biểu hiện thành hành vi cụ thể.

*Hai là*, không dừng ở việc nắm bắt tình hình chính trị nội bộ mà còn phải đánh giá, xem xét những vấn đề liên quan đến công tác BVCTNB; diễn biến về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là ở những cơ quan, tổ chức, địa phương có tình trạng đơn thư tố cáo, khiếu kiện kéo dài. Đây là vấn đề khó, đòi hỏi cán bộ làm công tác BVCTNB phải có kinh nghiệm công tác, thường xuyên quan sát, tổng hợp các sự kiện, cả trong quá khứ và hiện tại, dự báo tương lai, phân tích để xử lý những sự việc, nội dung cụ thể.

*Ba là*, kịp thời phát hiện,



đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động nhằm phá hoại sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng.

### **Giải pháp**

Để góp phần thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác tổ chức xây dựng Đảng nói chung, công tác BVCTNB nói riêng, Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác xây dựng Đảng, gắn công tác BVCTNB với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chăm lo củng cố, xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh nghiên cứu các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương nhằm hoàn thiện cơ chế hoạt động cho công tác BVCTNB; tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản mới, phù hợp với tình hình thực tiễn.

*Thứ hai*, bổ sung, hoàn thiện quy định, cơ chế quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên ra nước ngoài và có yếu tố nước ngoài. Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn và cung cấp trao đổi thông tin với tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Kịp thời ngăn chặn các hoạt động móc nối, cài cắm của các thế lực thù

địch vào nội bộ ta và các hành vi làm lộ, lọt bí mật của Đảng, Nhà nước.

*Thứ ba*, thực hiện công tác thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị của cán bộ phục vụ các khâu trong công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ đúng quy định; xem xét kỹ các trường hợp có lịch sử chính trị quan hệ gia đình vi phạm Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 5-8-2022 của Ban Tổ chức Trung ương “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” bảo đảm thận trọng, khách quan, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn.

*Thứ tư*, theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận xã hội để kịp thời cung cấp thông tin chính thống về các vấn đề, sự kiện thu hút sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa của Thành phố, công tác phòng, chống tham nhũng, kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...

*Thứ năm*, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 thành phố về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm

sai trái, thù địch trong tình hình mới”; tăng cường quản lý hoạt động báo chí, truyền thông, mạng xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Sử dụng các hình thức tuyên truyền, đối thoại linh hoạt, phù hợp để cảm hóa, thuyết phục, làm tốt công tác định hướng dư luận, có trọng tâm, trọng điểm.

*Thứ sáu*, tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, thay thế các mẫu lý lịch, mẫu hồ sơ cán bộ, đảng viên theo hướng thống nhất, đồng bộ, thể hiện rõ các thông tin cần kê khai, đáp ứng quy định, yêu cầu về công tác cán bộ.

Coi trọng công tác BVCTNB sẽ góp phần bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự trong sạch, tin cậy của đội ngũ cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các phản tử chống đối và cơ hội chính trị, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng, Nhà nước ta, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ □

-----

(1), (2) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Văn phòng Trung ương Đảng, tập 2, tr.80; tr.95.*

# 5 giải pháp nâng cao chất lượng CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

PGS, TS. NGUYỄN THẾ TU  
Học viện Chính trị khu vực III

*Chất lượng công tác phát triển đảng viên là chất lượng hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, cán bộ tiến hành tạo nguồn, xem xét, đánh giá, thẩm tra xác minh bảo đảm nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình... làm cơ sở để kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, nhằm chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng.*

Năm 1945 sau khi giành được chính quyền, Đảng ta chỉ có 5.000 đảng viên. Trải qua các giai đoạn phát triển của cách mạng, đến nay toàn Đảng có hơn 5,2 triệu đảng viên. Có được kết quả đó là nhờ Đảng ta luôn quan tâm chỉ đạo, xác định rõ phương hướng, giải pháp phát triển đảng viên cho các giai đoạn phát triển của cách mạng. Đảng ta xác định ở đâu có tổ chức, có quần chúng thì ở đó có đảng viên để lãnh đạo, tuyên truyền, vận động, thuyết phục họ thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên; nắm vững nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp, chú ý hạn chế những thiếu sót trong công tác phát triển đảng viên. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, tạo nguồn quần chúng ưu tú được nhiều cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm với cách làm sáng tạo, phù hợp với thực tiễn từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đã có những cố gắng và đạt kết quả. Nhiệm kỳ Đại hội XII, trình độ của đảng viên được nâng lên:

“41,5% từ đại học trở lên, 3% là thạc sĩ, 0,2% là tiến sĩ”<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, công tác phát triển đảng viên còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế sau: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức đầy đủ vai trò, nguyên tắc, nội dung, quy trình của công tác phát triển đảng viên; chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng nguồn kết nạp. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức về Đảng cho đối tượng nguồn ở không ít tổ chức đảng còn hình thức, thiếu bài bản, đơn điệu, hiệu quả thấp. Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn lúng túng, bị động trong việc thẩm định động cơ của người vào Đảng. Còn có cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, biểu hiện cứng nhắc, hẹp hòi, cầu toàn trong nhận xét, đánh giá quần chúng ưu tú. Một số quần chúng phấn đấu cảm chừng, thiếu bền bỉ, do dự trong việc tự nguyện viết đơn xin gia nhập Đảng. Do đó khâu chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số tổ chức đảng thiếu quyết liệt, chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng; chưa làm

tốt việc theo dõi, giáo dục, giúp đỡ quần chúng ưu tú vào Đảng. Phát triển đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng nông thôn còn nhiều khó khăn bởi số đông thanh niên nông thôn có xu hướng đi làm ăn xa để phát triển kinh tế gia đình.

Để nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là, nắm vững và cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên để làm căn cứ kết nạp.*

Tiêu chuẩn đảng viên là những chuẩn mực phản ánh phẩm chất, năng lực và quan hệ xã hội của người đảng viên. Nắm vững tiêu chuẩn đảng viên mới có cơ sở để tiến hành các khâu trong công tác đảng viên như giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Chất lượng công tác đảng viên không chỉ thể hiện ở giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, kiến thức, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng mà còn tùy thuộc ở khâu kết nạp đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào sáu tiêu chuẩn của người đảng viên. Sáu tiêu chuẩn đó là: (1) Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. (2) Rèn luyện tư tưởng vô sản. Sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân... (3) Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết... (4) Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng. (5) Liên hệ chặt chẽ với quần chúng. (6) Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình”<sup>(2)</sup>. Kế thừa và phát triển lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích

của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với Nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung, các tổ chức đảng căn cứ vào đặc điểm của cơ quan, ngành, địa phương để cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên cho phù hợp với thực tiễn. Trong hệ tiêu chuẩn đó, giác ngộ lý tưởng cách mạng được coi là phẩm chất hàng đầu của người cộng sản mà người đảng viên cần có. Bởi có giác ngộ lý tưởng cách mạng, thừa nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, đảng viên mới toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân, có khát vọng cống hiến, gương mẫu, nói đi đôi với làm, thanh liêm, hết lòng tận tụy phục vụ nhân dân.

*Hai là, coi trọng giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức toàn diện cho quần chúng ưu tú.*

Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng đòi hỏi quần chúng ưu tú phải bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện. Tuy nhiên, trước những tác động của yếu tố chủ quan và khách quan, nếu quần chúng ưu tú thiếu bản lĩnh, không tu dưỡng, rèn luyện rất dễ “lệch chuẩn” trước mặt trái của kinh tế thị trường. Bởi vậy sự giáo dục, quản lý của tổ chức đảng càng có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp quần chúng ưu tú có niềm tin, xác định đúng động cơ, mục đích phấn đấu vào Đảng. Trước hết, cần coi trọng việc giáo dục nâng cao nhận thức Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho quần chúng ưu tú. Đây là nền tảng tư tưởng, phương pháp luận khoa học để giúp đổi tượng nguồn kết nạp và đảng viên luôn kiên

định vững vàng, không dao động, năng động, sáng tạo, đủ sức “miễn dịch” với tiêu cực.

Không chỉ giáo dục cảm tình đảng trong thời gian phấn đấu vào Đảng mà ngay cả khi là đảng viên dự bị, cấp ủy, tổ chức đảng phải theo dõi, giúp đỡ, phê bình, góp ý giúp họ giữ vững danh hiệu đảng viên. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: “Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ”<sup>(3)</sup>.

Tiếp tục coi trọng việc giáo dục nâng cao trình độ, kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho quần chúng ưu tú bởi yêu cầu nhiệm vụ chính trị ngày càng nặng nề, phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ. Nếu quần chúng ưu tú, đảng viên không tích hợp kiến thức sẽ lạc hậu, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, các tổ chức đảng căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nghiệp vụ chuyên môn cho quần chúng ưu tú, đảng viên. Cần phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Cùng với bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức trên cần coi trọng việc giáo dục nâng cao đạo đức cách mạng. Đạo đức định hướng cho tài năng phát triển đúng hướng. Không có đạo đức cách mạng thì không thể lãnh đạo được nhân dân. Cần nhận thức vào Đảng không phải để “làm quan phát tài” mà vào Đảng để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân. Do đó, các cấp ủy cần có phương pháp thẩm định động cơ của người vào Đảng. Đây là thao tác rất quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên, khắc phục hiện tượng chạy theo số lượng, kết nạp những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng.

Làm tốt việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng. Định kỳ tổ chức gặp gỡ quần chúng ưu tú để giáo dục, nhắc nhở, nắm

được tâm tư, nguyện vọng của họ. Qua đó kiểm tra nhận thức, giao nhiệm vụ để giúp họ phấn đấu, rèn luyện tốt hơn theo kế hoạch đã định.

*Ba là, nắm vững nguyên tắc, điều kiện, quy trình phát triển đảng viên.*

Làm tốt giải pháp này một mặt góp phần nâng cao chất lượng đảng viên; mặt khác hạn chế việc xóa tên những đảng viên không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Bảo đảm nguyên tắc phát triển đảng viên phải thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, nhất là giác ngộ lý tưởng cách mạng, sự tự giác, tự nguyện, toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, sáng tạo, dám dấn thân vì sự nghiệp chung. Cần bảo đảm điều kiện về thời gian theo dõi, giúp đỡ của tổ chức đảng là một năm; không vi phạm tiêu chuẩn lịch sử chính trị theo quy định.

Kiên quyết khắc phục hiện tượng vì thân quen, dòng tộc hoặc vì nhiều lý do khác nhau mà kết nạp, bỏ qua tiêu chuẩn, nguyên tắc và điều kiện Đảng đã quy định. Cần nắm vững chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Khi phát triển Đảng cần phải chọn lọc rất cẩn thận, phải xem trọng chất lượng quyết không nên làm một cách ồ ạt, không nên tham nhiều”<sup>(4)</sup>. Để tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng cần đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân trực tiếp sản xuất, thanh niên, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang...

Định kỳ tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác phát triển đảng viên. Qua đó phát huy ưu điểm, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm làm tốt công tác phát triển đảng viên, khắc phục cách làm chưa đúng quy định của Đảng.

*Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.*

Kiểm tra, giám sát là một phương thức lãnh đạo của Đảng. Từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: Chín phần mười khuyết điểm là do thiếu sự kiểm tra.



Công tác kiểm tra, giám sát là công cụ hữu hiệu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Qua đó giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục, phòng tránh các khuyết điểm, sai phạm. Trong công tác phát triển đảng viên, đi đôi với kiểm tra, giám sát phải thường xuyên rà soát, sàng lọc đảng viên. Đây cũng là biện pháp để đánh giá, nhận diện những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, sai phạm của đảng viên để giáo dục, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời.

*Năm là, tổ chức tốt các phong trào thi đua gắn với phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phát triển đảng viên.*

Các phong trào thi đua một mặt là nơi tập hợp quần chúng, mặt khác để giáo dục, phát hiện, lựa chọn những quần chúng ưu tú, có nhận thức chính trị, giác ngộ lý tưởng, gương mẫu để tạo nguồn, bồi dưỡng, giúp đỡ họ phấn đấu vào Đảng. Môi trường hoạt động thực tiễn

là cơ sở để kiểm chứng, lựa chọn những quần chúng có nguyện vọng, động cơ vào Đảng đúng đắn. Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua sâu rộng, hoạt động có hiệu quả gắn với đặc điểm, nhu cầu của đoàn viên, hội viên để tạo nguồn phát triển đảng viên. Mọi phẩm chất, tài năng, sở trường, động cơ của quần chúng phải được kiểm chứng trong hoạt động thực tiễn. Nguồn phát triển đảng viên phong phú là cơ sở để giáo dục, lựa chọn được những quần chúng ưu tú, thực sự tiên phong, tiêu biểu trong các phong trào cách mạng ở địa phương, cơ quan, đơn vị để giới thiệu cho Đảng □

----

*(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, NXB CTQG-ST, H.2021, tập 2, tr.188. (2), (3), (4) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2000, tập 12, tr.355; tập 5, tr.306; tập 12, tr.355.*

## NÂNG CAO NĂNG LỰC...

*(Tiếp theo trang 10)*

Xây dựng TCCSĐ phải gắn liền với việc kiện toàn bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo của TCCSĐ.

Tăng cường, đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, thường xuyên sàng lọc, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, lãng phí.

Phát huy cao độ dân chủ trong Đảng, trong xã hội, tăng cường quan hệ máu thịt với Nhân

dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cho cán bộ, đảng viên mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tính gương mẫu, trọng danh dự của cán bộ, đảng viên. Tích cực đấu tranh với tệ tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”. Đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng của các thế lực thù địch, phản động.

Xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, là góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay □



# VĂN HÓA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẢNG trong tình hình hiện nay

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

*Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu loạt bài 5 kỳ “Văn hóa và một số vấn đề về xây dựng văn hóa Đảng trong tình hình hiện nay” của PGS. Trần Đình Huynh, Nghiên cứu viên cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng.*

## Bài 2.

## TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẢNG

Kể từ sau khi thống nhất đất nước, Đảng ta đã trải qua những giai đoạn cực kỳ khó khăn. Trước năm 1986, Đảng ta có nhiều khuyết điểm trong chủ trương phát triển kinh tế dẫn tới tình thế buộc phải đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy - “Đổi mới là văn hóa” (cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng).

Với Đại hội VI (năm 1986) của Đảng, sau hơn 35 năm đất nước đã thay da đổi thịt. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần tuyên bố: Đất nước ta chưa bao giờ có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Nhưng đồng thời, Đảng đang đứng trước sự suy thoái về văn hóa lý tưởng và văn hóa chính trị, đạo đức. Ngày 16-1-2012, Đảng ban hành Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Nghị quyết chỉ rõ: “Bên cạnh kết quả đạt được, công

tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự **tồn vong của chế độ**. Nổi lên một số vấn đề cấp bách sau đây: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trên thực tế ở một số nơi rơi vào hình thức, do

không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân...”.

Sau 5 năm, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt được một số kết quả tích cực trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch... Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của người đứng đầu với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ

trong bộ máy nhà nước.

Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

*Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.*

Ngày 30-10-2016, BCH Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nghị quyết đã nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đó là 9 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; 9 biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống; 9 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (27 biểu hiện). Nghị quyết thể hiện rõ quyết tâm nâng cao văn hóa lãnh đạo và văn hóa cầm quyền của Đảng

lên tầm cao mới: Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. Cùng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Thực trạng của Đảng ta hiện nay cho thấy tính cấp thiết phải xây dựng văn hóa Đảng về những nội dung chính sau:

### 1. *Xây dựng văn hóa Đảng về lý tưởng*

Văn hóa lý tưởng là một nguyên tắc hoặc giá trị mà một thực thể tích cực theo đuổi như một mục tiêu và giữ nó cao hơn các mối quan tâm nhỏ hơn. Thuật ngữ “lý tưởng” được áp dụng cho các cá nhân, tổ chức như lý tưởng của Đảng, của Đoàn Thanh niên hay cho cả quốc gia, dân tộc. Lý tưởng thường biểu hiện như lý luận, như triết luận hướng dẫn vững chắc cho việc ra quyết định và hành động tạo niềm tin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi lý luận có vai trò rất quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng, đối với Đảng và đối với mỗi con người. Người đến với lý luận Mác-Lênin, tìm thấy con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Trên trang bìa của tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), Người ghi rõ luận điểm của V.I.Lê-nin khi nói về vị trí, vai trò của lý luận cách mạng: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”<sup>(1)</sup>. “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>(2)</sup>. “Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho

đúng. Nhờ lý luận mà quần chúng hiểu rõ nguyên nhân vì sao mà cực khổ, thấy rõ đường lối đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ phương pháp đấu tranh với địch. Có lý luận soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình”<sup>(3)</sup>. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin”<sup>(4)</sup>.

Tình trạng suy thoái về chính trị hiện nay mà các nghị quyết của Đảng nêu rõ chứng tỏ sự cấp thiết phải giáo dục nâng cao văn hóa lý tưởng; phải đổi mới, nâng cao chất lượng học tập ở các học viện chính trị và nhà trường, phải dạy thật và học thật theo phương châm lý luận gắn với thực tế, học đi đôi với hành. Giáo dục lý luận phải ghi nhớ những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi tháng 9-1949 trên đầu cuốn Sổ vàng của Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh): “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư*”<sup>(5)</sup>.

Cấp thiết đổi mới việc giáo dục lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nâng cao hệ văn hóa chủ đạo của Đảng, chống mọi thứ văn hóa lai căng, suy đồi, phản bác có hiệu quả các luận điệu của bọn phản động, thù địch, làm cho nó thực sự là hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân ta. Chỉ có như vậy chúng ta mới khắc phục được những khuyết điểm, hạn chế mà Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Công tác tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên. Công tác thông tin, tuyên truyền một

số đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi tính chiến đấu chưa cao, còn bị động, lúng túng; việc nắm bắt, định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Kết quả thực hiện một số chủ trương của Đảng về quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, quản lý in-tơ-nét, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ...”.

### *2. Xây dựng văn hóa đạo đức cho toàn Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên*

Các thuật ngữ “đạo đức” và “lý tưởng” vốn gắn liền với nhau. Con người có lý tưởng là con người có đạo đức. Đạo đức làm người - đạo đức công dân và đạo đức cách mạng. Lời dạy trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc năm xưa đã khẳng định điều đó. Giáo dục văn hóa đạo đức của người cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, xa hoa, lãng phí, hình thức, giả dối trong hoạt động công vụ và trong tự phê bình và phê bình, thiếu lòng tự trọng, danh dự và phải biết xấu hổ để cán bộ, đảng viên tự giác phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đảng và khôi phục uy tín của Đảng với Nhân dân.

Người đảng viên của đảng cách mạng chân chính phải có lòng tự trọng và biết xấu hổ. “Tự trọng” và “xấu hổ” là hai khái niệm gần như đồng nghĩa. Nó đều là loại tự ý thức về nhân cách của mình, về danh dự, phẩm giá của mình. Nó là cái tiềm ẩn ở trong mỗi con người cũng như mỗi dân tộc. Tự trọng làm cho người ta tự biết những giá trị tốt đẹp đích thực của mình để giữ gìn, trân trọng và phát huy. Tự trọng bao giờ cũng đi liền với sự khiêm

hường, có chừng mực, biết đánh giá đúng mình và đúng người, biết nhận ra những cái lỗi bịch, xấu xa, hèn kém của bản thân, làm cho người ta tự hào đúng mực về cái mình có, tự hổ thẹn về sự thấp hèn, yếu kém của chính mình. Chính vì thế mà từ sâu thẳm trong tâm hồn mỗi con người toát ra một sức mạnh, một ý chí vươn lên.

Theo C.Mác, một con người, một đảng cách mạng, một nhà nước cũng như một dân tộc cần phải biết tự hào và tự trọng, lại càng cần đề phòng “thừa lòng tự hào” và “thiếu lòng tự trọng”. Vì cả hai đều có thể trở nên kệch cỡm, đáng xấu hổ, cản trở sự phát triển. Nếu như mỗi người chúng ta ai cũng đều biết tự trọng và biết xấu hổ khi làm những việc mất nhân tính như tham nhũng tiền bạc, tham nhũng quyền lực, tranh giành chức vị, bổng lộc, lãng phí, quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân... thì ắt hẳn Đảng ta sẽ thực sự là đạo đức là văn minh như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Cần phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân ta biết xấu hổ như C.Mác đã viết: “Xấu hổ là một loại cách mạng... xấu hổ là một loại nổi giận nhưng chỉ hướng vào bên trong. Và nếu như cả một dân tộc thực sự cảm thấy xấu hổ thì nó sẽ giống như một con sư tử thu mình lại để chuẩn bị nhảy”<sup>(6)</sup>. Đảng viên, cán bộ và nhân dân ta biết tự vấn lương tâm, khiêm tốn, tự trọng để biết “thu mình lại” và biết thức ngộ “vùng dậy” như C.Mác nói thì chúng ta sẽ “nhảy” và sẽ còn có những bước “nhảy” mạnh hơn, tiến xa hơn để mau tới đích: Xây dựng đất nước cường thịnh, nhân dân hạnh phúc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh như mục tiêu cao đẹp mà Đảng ta đã đề ra. Biết tự trọng và biết xấu hổ chính là một biểu hiện của văn hóa lý tưởng - đạo đức cách mạng!

### *3. Xây dựng văn hóa lãnh đạo và văn hóa cầm quyền*

*(Xem tiếp trang 59)*



# CẦN CÓ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

## khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

TS. LÊ VIỆT TRUNG

*Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, Ban TCTU*

**N**ăng động, sáng tạo, đổi mới là động lực của phát triển, là nhân tố đem lại những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực cho xã hội. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, thời gian gần đây Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý, mở rộng không gian đổi mới, sáng tạo, đồng thời cũng đưa ra nhiều giải pháp nhằm khích lệ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá của cán bộ. Trong đó bao gồm đổi mới, hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ, gắn trách nhiệm, nghĩa vụ với quyền lợi của cán bộ; từng bước cải cách chế độ tiền lương; xây dựng môi trường làm việc... để tạo động lực, thúc đẩy phong trào thi đua, yêu nước, phát huy khả năng cống hiến của cán bộ... Qua đó, đã xuất hiện nhiều cán bộ có tư duy và tầm nhìn chiến lược, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực tế cho thấy, đổi mới, sáng tạo, đột phá là một quá trình vừa đi vừa tìm đường. Đây là một lộ trình khúc khuỷu, gian truân, có biết bao giằng co, trăn trở giữa một bên là những nguyên tắc cũ kỹ, lạc hậu, không còn phù hợp nhưng đã trở thành những hủ kỵ, rất khó thay đổi, một bên là yêu cầu đổi mới, là đòi hỏi của cuộc sống. Trên con đường đó, người cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (sau đây gọi tắt là cán bộ đổi mới, sáng

tạo) phải rất bản lĩnh, sẵn sàng dấn thân, dám hy sinh lợi ích cá nhân, đồng thời phải quyết liệt, quyết đoán, dám đương đầu, dám chịu trách nhiệm, kiên trì vượt qua rất nhiều khó khăn, rào cản để mang lại thành công. Cũng trên con đường đó, không ít cán bộ có tư tưởng mới, có động cơ đúng đắn, quyết liệt nhưng không được ủng hộ, bị cô lập, vô hiệu hóa hoặc gặp rủi ro, chịu thiệt thòi, mất mát, thậm chí phải trả giá bằng sinh mệnh chính trị của mình. Đối với những cán bộ đổi mới, sáng tạo, họ rất cần được khuyến khích và bảo vệ để có động lực, niềm tin tiếp tục đổi mới tư duy, thay đổi cách làm, nâng cao năng lực, tận dụng thời cơ, tạo nên sự bứt phá, góp phần mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, hạnh phúc cho người dân.

Tuy nhiên, đổi mới, sáng tạo, đột phá trong nhiều trường hợp bị vướng vào các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ cần một sơ suất, sai sót nhỏ cũng có thể bị quy vào việc làm sai các quy định, dẫn đến cán bộ bị xử lý kỷ luật. Đây là một trong những lý do dẫn đến tình trạng cán bộ hiện nay có tâm lý sợ sai, sợ chịu trách nhiệm. Thực trạng này gây nên tình trạng trì trệ, là lực cản lớn cho sự phát triển đất nước. Trong khi đó, các cơ chế, chính sách, biện pháp vẫn đang được áp dụng chưa đủ mạnh để khuyến khích và bảo vệ cán bộ khi họ đổi mới, sáng tạo, khiến người cán bộ không dám dấn thân vào con đường đầy khó khăn, phức tạp vì sự nghiệp chung. Vì vậy, cần phải có cơ chế đặc thù để khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo.

### 1. Cơ chế khuyến khích đặc thù

*Trước hết*, phải tôn trọng, động viên, khích lệ, khơi dậy lý tưởng, đam mê, khát vọng sáng tạo, cống hiến trong cán bộ. Phải làm sao để cán bộ được sống và cống hiến đúng với lý tưởng, hoài bão, ước mơ, say mê tìm tòi, sáng tạo của mình. Phải tìm cách khai thác hiệu quả những tố chất của cán bộ như lòng tự trọng, nhu cầu khẳng định bản thân, lòng yêu nghề, khát vọng vươn lên, vượt qua khó khăn, thử thách, tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc. Các cảm xúc sâu thẳm này trong mỗi cán bộ khi được “kích hoạt” sẽ trở thành sức mạnh vô cùng lớn lao.

*Thứ hai*, trao quyền tự quyết gắn với trách nhiệm. Tin tưởng cán bộ, mạnh dạn giao những trọng trách, nhiệm vụ quan trọng, những công việc khó, đòi hỏi cao cho họ. Đặc điểm của người đổi mới, sáng tạo là thường thích được thử thách, thậm chí thử thách lớn. Những cơ hội như vậy rất quan trọng để cán bộ được thể hiện năng lực, tư duy, khả năng sáng tạo của mình, đồng thời tạo nên sự tự tin cho cán bộ. Sự tự tin không phải bẩm sinh mà có. Nó đến từ những thành công và thất bại.

*Thứ ba*, tạo môi trường làm việc hiện đại, dân chủ, thân thiện, cảm thông, chia sẻ, ủng hộ và cộng tác thực hiện ý tưởng. Môi trường làm việc đó sẽ khuyến khích sự phản biện, tinh thần sáng tạo, không câu nệ cấp trên và cấp dưới trong công việc, không đổ kỵ. Đồng thời, cần hỗ trợ các nguồn lực, trang thiết bị cần thiết để cán bộ phát huy hết khả năng đổi mới, sáng tạo.

*Thứ tư*, có cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi đặc thù, phù hợp đối với những cán bộ đổi mới, sáng tạo. Chẳng hạn, được đặc cách đưa vào quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. Đối với những cán bộ đổi mới, sáng tạo mang lại hiệu quả cần có các cơ chế để bổ nhiệm vượt cấp, phong, thăng hàm, nâng lương trước niên hạn; ưu tiên luân chuyển, bố trí, sử dụng ở các vị trí công tác phù hợp. Mỗi cán bộ có sở trường, sở đoản với tính cách khác nhau, do vậy rất cần quan

tâm, nắm rõ các giá trị thuộc về cá nhân để phát huy điểm mạnh của cán bộ hoặc có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như luân chuyển, sử dụng đúng người, đúng việc. Có nhiều cơ hội được trọng dụng, thăng tiến và phát triển nghề nghiệp sẽ khuyến khích cán bộ có thêm động lực phấn đấu để tiếp tục cống hiến nhiều hơn.

*Thứ năm*, phát hiện, khen thưởng kịp thời, xứng đáng với những thành công cũng như ghi nhận, nhân rộng, bảo vệ kết quả đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám đột phá. Một trong những động viên, khích lệ lớn nhất đối với cán bộ đổi mới, sáng tạo đó là khi ý tưởng của họ được chấp nhận, được thực hiện mang lại thành công, có sự đóng góp thiết thực vào cuộc sống; các kết quả đó được đánh giá đúng, công bằng, được tôn trọng, ghi nhận và bảo vệ kịp thời. Điều này không chỉ đem lại cho cán bộ cảm giác thành công mà họ còn cảm thấy được tổ chức trân trọng những cố gắng của mình. Sau tất cả, công việc tự nó sẽ trở thành động lực.

### 2. Cơ chế bảo vệ đặc thù

Đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm luôn thuộc về thiểu số có tư duy vượt trội, đi trước nhận thức của số đông, thậm chí cả người lãnh đạo và tập thể. Một khi ý tưởng đổi mới, sáng tạo được thực hiện thành công, giá trị mang lại sẽ rất lớn và có sức lan tỏa mạnh mẽ. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, giá trị của đổi mới, sáng tạo cần phải có thời gian để thực tiễn kiểm nghiệm. Do vậy, bảo vệ và khuyến khích có mối quan hệ khăng khít với nhau, bảo vệ chính là sự khuyến khích hiệu quả nhất đối với cán bộ, cần phải có một cơ chế để bảo vệ cán bộ trong suốt quá trình đổi mới, sáng tạo, từ khâu hình thành ý tưởng đến khi kết thúc và thậm chí cả sau khi kết thúc.

*Trước hết*, cần phải bảo vệ ý tưởng đổi mới, sáng tạo ngay từ khi mới manh nha. Ý tưởng đổi mới, sáng tạo, đột phá thường xuất phát từ cá nhân. Đây thường là những ý tưởng mới,

chưa có tiền lệ, thậm chí là những ý tưởng vượt ra khỏi khuôn khổ các quy định hiện hành. Tuy nhiên, để triển khai thành công ý tưởng đòi hỏi phải có những điều kiện, nguồn lực nhất định, cần có sự phối hợp, hỗ trợ của nhiều bộ phận, đơn vị khác nhau. Vì thế, nếu không nhận được sự đồng thuận, ủng hộ mạnh mẽ, sự lãnh đạo, chỉ đạo và tham gia tích cực của cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt là người đứng đầu thì khó có thể thành công.

Cấp có thẩm quyền cần phải có cơ chế tiếp nhận ý tưởng (cụ thể hóa dưới dạng đề án hoặc kế hoạch) của cán bộ và xem xét, đánh giá cho chủ trương đề cán bộ triển khai. Trong nhiều trường hợp, cấp ủy phải triệu tập các cơ quan tư vấn, thành lập hội đồng, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học để xác định ý tưởng đổi mới, sáng tạo có giá trị hay không, việc triển khai thực hiện có dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hay không để có căn cứ quyết định. Chủ trương của cấp có thẩm quyền là căn cứ quan trọng để khuyến khích, bảo vệ cán bộ và bảo đảm ý tưởng đổi mới, sáng tạo của cán bộ được hiện thực hóa. Vì thế, để được bảo vệ, cán bộ có ý tưởng đổi mới, sáng tạo nhất thiết phải báo cáo, đề xuất kế hoạch của mình để cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương. Cơ chế này giúp cho việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ mang tính chủ động từ khâu ý tưởng. Thông qua xem xét, đánh giá kế hoạch của cán bộ, cấp có thẩm quyền có cơ sở loại trừ những rủi ro do ý tưởng không thực tế, mang động cơ cá nhân, có thể dẫn đến hậu quả khó khắc phục. Đồng thời, gắn trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu với những kế hoạch đổi mới, sáng tạo của cán bộ.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc cho chủ trương triển khai kế hoạch đổi mới, sáng tạo của cán bộ phụ thuộc rất nhiều vào tư duy, trình độ, thậm chí cả thái độ của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp (hoặc cấp cao hơn có quyền quyết định) đối với cái mới. Nhìn

chung, những ý tưởng, quan điểm độc đáo hoặc cách giải quyết vấn đề không phải bằng cách thông thường mà bằng giải pháp khác biệt, phi truyền thống, dễ gây tranh cãi và không dễ dàng được chấp thuận. Nếu cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở không có khả năng đánh giá đúng ý tưởng đổi mới, sáng tạo của cán bộ, cần phải có cơ chế đặc thù, theo đó cấp ủy quản lý cán bộ có thể báo cáo đề xuất vượt cấp tới cấp có thẩm quyền để xin ý kiến về ý tưởng đổi mới, sáng tạo của cán bộ.

*Thứ hai*, bảo vệ cán bộ đột phá vào những nội dung chưa có quy định của Đảng, Nhà nước hoặc đã có trong quy định nhưng chồng chéo, thiếu thống nhất hoặc đã lạc hậu, không theo kịp với thực tiễn, gây cản trở sự phát triển; tiên phong làm những việc khó khăn, phức tạp; có quyết sách đột phá, giải pháp sáng tạo để giải quyết những vấn đề phức tạp, tồn đọng... bằng cơ chế thí điểm.

Hiện nay, nhiều cán bộ làm việc trong một số lĩnh vực chịu áp lực, rủi ro trước những quy định, chính sách, pháp luật hiện hành lỗi thời nên họ khá lúng túng trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Về nguyên tắc, cán bộ chỉ được thực hiện những điều mà pháp luật cho phép và phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong khi đó, yêu cầu mới, hoàn cảnh mới luôn đòi hỏi chúng ta phải vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm để thích ứng nhanh với cái mới. Lúc này, chỉ những người cán bộ tâm huyết, trách nhiệm mới phát hiện ra nút thắt, bất cập để đổi mới, sáng tạo, tháo gỡ. Vướng mắc, bất cập cần tháo gỡ ngay để tạo sự bứt phá, trong khi xin ý kiến và chờ đợi hệ thống quy định được bổ sung, hoàn thiện thì mất thời gian, rất khó để triển khai. Vì vậy, để đẩy mạnh tinh thần đổi mới, sáng tạo của cán bộ, cần cho làm thí điểm, vừa làm vừa hoàn thiện, từng bước mở rộng dần. Nếu không

có cơ chế cho thí điểm, việc đổi mới, sáng tạo sẽ dễ vướng phải rào cản pháp lý khiến việc triển khai gần như bất khả thi. Khi cán bộ được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện thí điểm thì về nguyên tắc sẽ được bảo vệ và không phải chịu trách nhiệm khi hiệu quả thí điểm không như kỳ vọng hoặc xảy ra hậu quả ngoài mong muốn, trừ trường hợp cán bộ không có động cơ trong sáng, không vì lợi ích chung hay cố tình làm sai.

*Thứ ba*, trong quá trình triển khai kế hoạch đổi mới, sáng tạo, cán bộ có rủi ro, sai sót thì cấp ủy có thẩm quyền và các cơ quan liên quan cần bảo vệ cán bộ bằng các hình thức đặc thù, hiệu quả, như: 1) Miễn hoàn toàn trách nhiệm. 2) Không xử lý hoặc giảm nhẹ hình thức kỷ luật về Đảng; xem xét theo hướng không xử lý hoặc giảm nhẹ kỷ luật về chính quyền, hành chính, trách nhiệm hình sự, dân sự. 3) Bảo đảm vị trí công tác, không đưa vấn đề rủi ro, sai sót vào nội dung xem xét thực hiện quy trình công tác cán bộ và không ghi vào hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên. Không đưa vấn đề rủi ro, sai sót vào nội dung đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể... Cấp ủy có thẩm quyền phải song hành, ủng hộ và bảo vệ cán bộ kịp thời.

Khi cán bộ có rủi ro, sai sót, cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét một cách khách quan, toàn diện, đúng với điều kiện, bối cảnh, hoàn cảnh, không gian và thời gian triển khai ý tưởng đổi mới, sáng tạo. Phải căn cứ vào các tiêu chí cụ thể, đặc biệt là động cơ, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của rủi ro, sai sót, giá trị mang lại của cả quá trình đổi mới, sáng tạo để quyết định các hình thức bảo vệ phù hợp, có lý, có tình đối với cán bộ. Khi nhìn nhận và đánh giá ý tưởng đổi mới, sáng tạo, phải phân tích vì sao người ta không thực hiện quy định đang có mà lại làm theo một quy trình hoàn toàn khác. Chỉ có lấy sản phẩm cụ thể mới đánh giá được đúng sai của các quy định hiện hành cũng như giá trị

của đổi mới, sáng tạo. Đối với cán bộ có động cơ trong sáng, vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp chung, không tư túi, không vì “lợi ích nhóm”, không cố ý làm sai... và giá trị mang lại lớn hơn so với thiệt hại thì cần xem xét không xử lý hay xử lý ở mức độ thỏa đáng.

### 3. Kết luận

Khi Đảng ta tăng cường nhiều biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực với những biện pháp quyết liệt, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Song ở một khía cạnh khác, việc xử lý vi phạm phần nào tác động đến tâm lý của không ít cán bộ lãnh đạo các cấp hiện nay và làm xuất hiện tư tưởng e ngại, dùn dẩy, không dám làm, không dám quyết, không dám đột phá, gây nên tình trạng trì trệ. Những biểu hiện này cần được phân tích, đánh giá toàn diện, lý giải một cách khoa học để đưa ra giải pháp có tính căn cơ, từ đó giải quyết triệt để vấn đề. Trong đó, cần nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và sự phát triển theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự đồng bộ và có tính hệ thống, liên thông giữa các văn bản, giữa các ngành, các lĩnh vực; tháo gỡ các nút thắt về thể chế, quy định pháp luật gắn với nâng cao hiệu quả thực thi, bảo đảm thượng tôn pháp luật. Việc hoàn thiện nên theo hướng tạo sự linh hoạt, cởi mở trong quản lý, tạo điều kiện để cán bộ được làm những gì pháp luật không cấm. Đồng thời, xem xét, đánh giá cán bộ đổi mới, sáng tạo ở kết quả, thành tích đã đạt được hơn là đánh giá cách họ làm đúng quy trình hay không. Thước đo đúng - sai chính là hiệu quả trong cuộc sống, là lòng dân thuận hay không thuận, là tác động của việc đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm

(Xem tiếp trang 68)



# Ninh Thuận VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI

## ĐÌNH THÀNH

Nằm ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, là đầu mối giao thông giữa quốc lộ 1 và quốc lộ 27 lên Nam Tây Nguyên, có tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua, Ninh Thuận có vị trí chiến lược quan trọng. Sau hơn 30 năm tái lập tỉnh (1-4-1992 - 1-4-2022), thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, từ một tỉnh nghèo Ninh Thuận phát triển mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu trở thành tỉnh khá trong khu vực và cả nước. Khát vọng ấy đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể hóa bằng nhiều mục tiêu lớn, trong đó có tăng trưởng kinh tế ở mức cao, 10-11%/năm. Trong 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trước nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá, đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

### Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

Bám sát 12 định hướng phát triển, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV đề ra mục tiêu: “Đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao”. Đại hội đề ra các chỉ tiêu phấn đấu ở mức cao, trong đó có chỉ tiêu về kinh tế: “Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm khoảng 41-42% GRDP của tỉnh. GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%, công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%, dịch vụ chiếm 39-

40%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt từ 100 đến 105 ngàn tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt từ 6.400 đến 6.500 tỷ đồng”. Đồng thời đề ra 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 5 nhóm nhiệm vụ đột phá và 6 nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực.

Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Ninh Thuận khóa XIV đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch; chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn; quyết liệt chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai đồng bộ, chủ động, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên từng lĩnh vực, có lộ trình cụ thể, có trọng tâm, đột phá gắn với phân công, phân nhiệm rõ ràng, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Trong đó, Tỉnh ủy đã ban hành 19 nghị quyết chuyên đề nhằm giải quyết một số vấn đề lớn. UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động

đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Khẳng định vị thế, vai trò là cực tăng trưởng mới trong liên kết vùng duyên hải miền Trung và các tỉnh lân cận, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Ninh Thuận tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; triển khai các giải pháp nhằm tạo đột phá trong các lĩnh vực kinh tế biển, sản xuất nông nghiệp, năng lượng tái tạo công nghiệp, chế biến, du lịch, kinh tế đô thị... Trong đó, giải pháp đột phá cho phát triển nông nghiệp là nhanh chóng hình thành các vùng, dự án nông sản chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường; phấn đấu đến năm 2025, tỉnh có từ 3 đến 5 vùng nông nghiệp công nghệ cao, với diện tích đạt 1.000 héc-ta.

Phát huy thế mạnh của địa phương có 105 km bờ biển, tỉnh tiếp tục ưu tiên đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại, đồng bộ; đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là cảng biển, hệ thống đường bộ, thủy lợi; thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư vào các chương trình, dự án, khu - cụm công nghiệp. Quan tâm đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế, như: Năng lượng tái tạo, công nghiệp ven biển, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu đô thị mới, nông nghiệp công nghệ cao... Trong đó, đẩy nhanh tiến độ các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện (Mỹ Sơn, Tân Mỹ...), tạo cơ sở hoàn thành và triển khai hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước. Tỉnh có chủ trương xây dựng một số vùng kinh tế trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển chung trong toàn tỉnh, tích cực huy động mọi nguồn lực phát triển các đô thị. Trong đó, tập trung xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành “Thành phố thông minh” và triển khai xây dựng các đô thị mới Phù Hà, Đầm Cà Ná, Mỹ Phước, Sông Dinh... Đồng thời, đẩy nhanh dự

án cảng biển tổng hợp Cà Ná (giai đoạn 1); lấp đầy các khu, cụm công nghiệp Cà Ná, Du Long, Phước Nam, Quảng Sơn...

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn của hậu COVID-19, kinh tế Ninh Thuận vẫn đạt mức tăng trưởng cao; GRDP tăng 9% so với năm 2020, là mức tăng cao thứ 4 so với các tỉnh, thành phố cả nước và xếp thứ 1 trong 14 tỉnh Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,98%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 23,67%; khu vực dịch vụ tăng 0,02%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 68,4 triệu đồng, tăng 8,4 triệu đồng so với năm 2020...

Năm 2022, trước một số khó khăn, thách thức mới, nhất là tình hình giá nguyên, nhiên vật liệu và chi phí đầu vào các ngành sản xuất quan trọng tăng; một số cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (liên quan đến điện gió, điện mặt trời) chưa ban hành..., Ninh Thuận có 14/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 7,42% so với năm 2021, giữ vị trí thứ 4 cả nước. Trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,21%; công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%; dịch vụ tăng 13,79%. Dịch vụ tăng cao nhất kể từ năm 2011 đến nay và là năm đầu tiên mức tăng đạt hai con số. Đây cũng là năm sản xuất thủy sản của Ninh Thuận tăng cả về sản lượng khai thác lẫn nuôi trồng; tổng sản lượng thủy sản đạt 136,9 nghìn tấn, tăng 2,7% so với năm 2021; trong đó, sản lượng cá đạt 122,8 nghìn tấn, tăng 1,9%; sản lượng tôm đạt 5,7 nghìn tấn.

Về việc xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước, với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã tập trung hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư các dự án. Qua đó, tạo điều kiện cho các dự án đẩy nhanh tiến độ,

phần đầu hoàn thành và hưởng ưu đãi từ chính sách của Chính phủ theo thời gian quy định. Năm 2021, toàn tỉnh có 7/8 dự án điện gió được công nhận vận hành thương mại 100% công suất. Riêng Nhà máy Điện gió Hanbaram, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên chỉ có 6/29 trụ tuabin đi vào hoạt động với công suất 24 MW, phần còn lại đang được gấp rút triển khai để sớm hòa lưới điện. Đến cuối năm 2021, trên địa bàn các huyện ven biển có 38 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất khoảng 2.585,6 MW, vận hành thương mại phát điện trên 5,6 tỷ kWh, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế.

Cùng với phát triển kinh tế, Ninh Thuận chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tỉnh thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, chính sách cho người có công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi; phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tỉnh tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung củng cố hệ thống y tế, nâng chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh COVID-19. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa phát triển toàn diện, có nét đặc sắc riêng, nhất là văn hóa của đồng bào Raglai, Chăm. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc... Đến cuối năm 2022, tỉnh có 144 trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó, có 121/211 trường phổ thông (gồm 80 trường tiểu học, 32 trường THCS và 9 trường THPT) đạt tỷ lệ 57,3%; 23/89 trường mầm non, đạt tỷ lệ 25,8%. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 60/65 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (92,3%). Năm 2022, tỷ lệ giảm nghèo đạt 1,56% (vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh đề ra là 1,5%).

Trong công tác xây dựng Đảng, tỉnh chú trọng thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện có kết quả việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bệ phái, “lợi ích nhóm”. Tiếp tục làm tốt công tác đánh giá cán bộ, hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đồng thời, đẩy mạnh công tác dân vận, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong giai đoạn mới.

### **Bước phát triển ngoạn mục**

Nỗ lực đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống qua từng nhiệm kỳ đã giúp Ninh Thuận giành thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Những thành tựu đó đã làm thay đổi diện mạo của tỉnh từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từ một tỉnh nghèo, sau 31 năm tái lập, kinh tế của tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc, vươn lên thành một tỉnh phát triển trung bình,

tăng trưởng giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước. Đến cuối năm 2022, thu nhập bình quân đầu người đạt 76,8 triệu đồng, gấp 56 lần so với năm 1992, rút ngắn nhanh khoảng cách chênh lệch so với cả nước. So với năm 1992, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn duy trì mức tăng cao, từ 33,3 tỷ đồng lên 3.394 tỷ đồng; tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, từ 67,8 tỷ đồng lên 23.486 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, từ nền kinh tế thuần nông, đến nay tỷ trọng công nghiệp, xây dựng tăng từ 15,8% lên 35,6%; dịch vụ duy trì từ 29,4% lên 30,7% (năm 2022); ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 54,8% (năm 1992) xuống còn 28,4% (năm 2022).

Khi mới tái lập, tỉnh chỉ có 1 thị xã, 3 huyện, 52 đơn vị hành chính cấp xã, đến nay Ninh Thuận có 7 huyện, thành phố, trong đó TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã được công nhận đô thị loại 2. Diện mạo nông nghiệp, nông thôn có nhiều khởi sắc. Toàn tỉnh có 65 xã, phường, thị trấn, 31/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 3 huyện, thành phố hoàn thành tiêu chí nông thôn mới. Từ một tỉnh có cơ sở hạ tầng yếu kém, đến nay Ninh Thuận đã có cảng biển, đường sắt, đường bộ, sắp tới đưa vào khai thác đường cao tốc, đường không, hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu phát triển; đang từng bước hình thành và trở thành Trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của cả nước; các khu, cụm công nghiệp đã và đang phát huy hiệu quả, thu hút nhiều dự án đầu tư. Môi trường thu hút đầu tư ngày càng thông thoáng, hấp dẫn, đã khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; các vùng kinh tế động lực được hình thành ngày càng rõ nét.

Từ “điểm trắng” du lịch, đến nay du lịch của tỉnh từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: Vườn quốc gia Núi Chúa được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới; Ninh Chữ được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet quy hoạch xây dựng Khu du lịch quốc gia đến năm 2045. Đây sẽ là khu du lịch quốc gia có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 183 cơ sở lưu trú với 4.121 phòng kinh doanh phục vụ du lịch; hằng năm thu hút từ 1,7 triệu đến 2,1 triệu lượt du khách.

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt mức trung bình của cả nước. Văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư ngày càng tiến bộ; văn hóa các dân tộc được bảo tồn, phát huy. Các chính sách cho người có công, chính sách an sinh xã hội ngày càng hoàn thiện và thực hiện tốt, nhất là đối với đồng bào dân tộc, vùng xa, người yếu thế, người bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng bộ và chính quyền. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm lãnh đạo và đạt kết quả toàn diện. Đảng bộ tỉnh đã không ngừng phát triển và lớn mạnh, hiện có 11 đảng bộ trực thuộc, 433 TCCSĐ, trong đó có 151 đảng bộ cơ sở, 282 chi bộ cơ sở, 1.257 chi bộ trực thuộc với 21.528 đảng viên. Bộ máy hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, dân chủ được phát huy, quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm.

Ninh Thuận được tái lập đúng vào thời điểm đất nước ta đang bước vào những năm đầu của thời kỳ đổi mới, chặng 31 năm tái lập chưa phải là dài. Với một tỉnh có xuất phát điểm thấp như Ninh Thuận, nhờ tinh thần đoàn kết và sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, những thành tựu của quá trình phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức là rất quan trọng và có ý nghĩa lịch sử □



# TP. Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí TRONG PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI, THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

ĐÌNH DƯƠNG

*Ngày 1-12-2017, BTV Thành ủy TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy định số 1374-QĐ/TU “về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến các tập thể, cá nhân suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước”, trong đó quy định rõ thông tin phản ánh từ báo chí là 1 trong 4 nguồn thông tin chủ yếu để các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân. Đây là tiền đề, một vũ khí sắc bén có ý nghĩa như một động lực quan trọng để các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố tích cực vào cuộc, phát huy vai trò của mình trong việc tổ chức thực hiện, đưa Quy định số 1374 đi vào cuộc sống.*

## Kết quả nổi bật

Những năm qua, hoạt động báo chí tại TP. Hồ Chí Minh luôn đa dạng và phong phú với 161 cơ quan báo chí Trung ương đặt văn phòng đại diện và cử phóng viên thường trú; 10 chi nhánh đơn vị hoạt động truyền hình trả tiền, 46 đơn vị hoạt động truyền hình thu qua vệ tinh. Trước khi thực hiện Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 22-5-2020 của UBND thành phố về phê duyệt Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025, Thành phố có 28 cơ quan báo chí (trong đó 16 báo, 1 đài truyền hình, 1 đài tiếng nói và 10 tạp chí).

Quy định số 1374 là một cách làm sáng tạo, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ thành phố. Ngay khi Quy định số 1374 được ban hành, các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố đã tích cực vào cuộc tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Quy định. Nhiều cơ quan báo chí của Thành phố mở chuyên trang, chuyên mục thường

xuyên phản ánh việc thực hiện Quy định số 1374 ở các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố; kịp thời giới thiệu những mô hình hay, cách làm hiệu quả của các địa phương, đơn vị. Nhiều cơ quan báo chí của Thành phố như Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng... thường xuyên thông tin tuyên truyền về việc thực hiện Quy định số 1374; định kỳ tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết của BTV Thành ủy, kịp thời thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Quy định 1374 của Đảng bộ thành phố.

Cùng với đó, các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố thường xuyên có tin, bài phản ánh về những sai phạm, tiêu cực của tập thể, cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, các báo Thanh Niên, Tuổi trẻ, Người Lao động, Pháp luật, Dân sinh... đã phát hiện, phản ánh kịp thời nhiều vấn đề có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực

quản lý và sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước tại một số địa phương.

Từ nguồn thông tin phong phú do báo chí cung cấp, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Thành phố đã tích cực vào cuộc và xử lý có hiệu quả đối với tình trạng tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, các địa phương, đơn vị đã nắm bắt được tình hình, chủ động xử lý các vụ việc gây bức xúc trong dư luận, cũng như kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những đơn vị chưa thực hiện nghiêm Quy định số 1374.

Trong năm 2021, các cơ quan chức năng của Thành phố đã tiếp nhận 522 thông tin. Trong đó, ý kiến cử tri chiếm 9,39%; giám sát của các cơ quan dân cử chiếm 6,51%; khiếu nại, tố cáo 62,64% và từ báo chí 21,46%. Bình quân mỗi tháng có 52 tin, mỗi ngày 1 đến 2 tin. Tin đã được xử lý là 441/522, đạt tỷ lệ 84,48%. Trong đó, Tổ Công tác 1374 của BTV Thành ủy tiếp nhận 3 thông tin phản ánh đối với các đồng chí thuộc diện BTV Thành ủy quản lý. Qua rà soát các thông tin phản ánh, Tổ Công tác chuyên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét xử lý theo quy định. Tổ Công tác 1374 của BTV Thành ủy cũng tiếp nhận và chuyển 78 thông tin phản ánh về những vi phạm của các tập thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ thành phố để xem xét, xử lý theo quy định. Về thi hành kỷ luật đảng, đã khiển trách 1 tổ chức đảng, cảnh cáo 11 trường hợp, cách chức 11 cán bộ, khai trừ 4 đảng viên. Về xử lý kỷ luật chính quyền, đã xử lý 46 trường hợp; trong đó khiển trách 24, cảnh cáo 7, cách chức 4, hình thức khác 2, buộc thôi việc 9, chuyển cơ quan pháp luật xử lý 4.

Trước đó, theo số liệu tổng hợp của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, thực hiện Quy định số 1374, từ tháng 12-2017 đến tháng 3-2020, cấp ủy các cấp của Thành phố đã tiếp nhận và xử lý khoảng 8.300 thông tin phản ánh. Qua 4 nguồn thông tin phản ánh, các cấp ủy đảng đã

chỉ đạo xem xét, xử lý khiển trách 6 tổ chức đảng, kỷ luật 262 đảng viên. Cùng với đó, chính quyền xử lý 327 trường hợp, gồm 133 khiển trách, 72 cảnh cáo, 19 cách chức, 78 xử lý hình thức khác (kéo dài thời gian nâng bậc lương, giáng cấp, chuyển công tác...) và 25 trường hợp buộc thôi việc, sa thải.

5 năm thực hiện Quy định số 1374, Đảng bộ thành phố đã tiếp nhận 9.864 thông tin, trong đó từ các cuộc tiếp xúc cử tri chiếm 21,95%, từ giám sát của các cơ quan dân cử 16,45%, khiếu nại, tố cáo 49,45% và từ báo chí 12,15%. Tin đã được xử lý là 9.609/9.864 tin, đạt tỷ lệ 97,42%.

Kết quả trên cho thấy, thông tin phản ánh từ các cơ quan báo chí không hề nhỏ. Trong đó, thông tin phản ánh liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực là 137/192 tin (71,35%). Một số vụ việc, vấn đề được cơ quan báo chí phát hiện, phản ánh, được dư luận quan tâm, như: Thông tin phản ánh về tình trạng xây dựng trái phép tại xã Xuân Thới Thượng, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn; thông tin phản ánh về việc “xẻ thịt” đất Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc, việc Ban Quản lý tự ý cho thuê mặt bằng tại Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc; thông tin phản ánh về các sai phạm có liên quan đến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố; thông tin liên quan đến sai phạm tại Trung tâm dạy nghề và Trường dạy nghề tư thục lái xe; thông tin phản ánh liên quan đến sai phạm tại Trung tâm Đảng kiểm thành phố; thông tin phản ánh liên quan đến việc vi phạm trật tự xây dựng tại huyện Bình Chánh; thông tin phản ánh liên quan đến vụ “Hút máu... tình nguyện viên hiến máu” tại Viện Tim thành phố...

Từ thông tin, phản ánh của báo chí, lãnh đạo, cấp ủy cơ sở, ngành, địa phương, đơn vị đã kịp thời nắm bắt tình hình, đề ra các giải pháp xử lý các vi phạm, nhất là các vi phạm kéo dài, gây

bức xúc trong dư luận. Đồng thời, thông qua việc tuyên truyền, báo chí đã giúp các cơ quan chức năng tăng cường trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, truy tố, xét xử hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đơn cử như, Báo Thanh Niên số ra ngày 7-6-2018 đăng bài “Cán bộ Cảnh vụ thu “Hụi chết” trên sông”. Ngay trong ngày, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải thành phố đã chủ trì cuộc họp với các bộ phận liên quan để chỉ đạo làm rõ và giải quyết vụ việc báo nêu. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Giám đốc Sở, Giám đốc Cảnh vụ nội địa đã cho tiến hành thẩm tra, xác minh và ban hành 3 quyết định đình chỉ công tác, yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan. Căn cứ vào kết quả kiểm điểm, ngày 8-6-2018 Giám đốc Cảnh vụ nội địa đã thành lập hội đồng kỷ luật để xem xét và đề nghị kỷ luật 5 cán bộ, nhân viên vi phạm, trong đó có 3 đảng viên. Sau đó đã cách chức Trưởng Đại diện Cảnh vụ Đường thủy nội địa số 1, cảnh cáo Phó Trưởng Đại diện Cảnh vụ và 2 nhân viên, khiển trách Tổ trưởng Tổ Cảnh vụ.

### **Để báo chí vào cuộc mạnh mẽ hơn**

Có thể nói, Quy định số 1374 của BTU Thành ủy là một cách làm mới, một công cụ hiệu quả góp phần phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có sự đóng góp không nhỏ từ các cơ quan báo chí. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhiều cơ quan báo chí cũng gặp phải không ít khó khăn do thiếu thông tin, thiếu cơ chế bảo vệ, cơ chế phối hợp, xử lý. Một số cơ quan báo chí chưa phản ánh được một cách đầy đủ, kịp thời những hiện tượng, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực mà nhân dân phát hiện, cung cấp thông tin. Một số thông tin, bài viết còn thiếu chính xác, thiếu khách quan, chưa được kiểm chứng, gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, có lúc,

có nơi còn làm tổn hại đến quyền và lợi ích của cá nhân, cơ quan, tổ chức... Một số vụ việc được báo chí phát hiện, nêu ra nhưng không được phản ánh đến nơi đến chốn, làm suy giảm lòng tin của người tố cáo, cung cấp thông tin cho báo chí...

Để phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, thời gian tới các cấp ủy, tổ chức đảng của Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục đề cao, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và nhất là các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng. Các cơ quan chức năng thành phố cần chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác định hướng tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Thành phố về công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường việc phối hợp, chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực. Cần xây dựng cơ chế bảo vệ, khen thưởng, động viên kịp thời những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

*Hai là*, các cơ quan báo chí cần quan tâm đúng mức đến vấn đề tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Quan tâm hơn nữa đến vấn đề tiếp nhận và xử lý thông tin từ quần chúng nhân dân, phát huy mạnh mẽ vai trò cầu nối giữa Đảng, giữa chính quyền các cấp với Nhân dân. Đẩy mạnh đăng tải các bài viết về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong

(Xem tiếp trang 50)

# Sức sống mới TRÊN VÙNG ĐẤT CỔ THUẬN THÀNH

HỒ THỊ HỒNG NHUNG  
*Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Bắc Ninh*

*Ngày 10-4-2023 vừa qua, huyện Thuận Thành chính thức trở thành thị xã thuộc tỉnh Bắc Ninh theo Nghị quyết số 723/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV. Từ một huyện thuần nông trở thành thị xã, đó là quả ngọt trên hành trình phấn đấu, chung sức đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị xã Thuận Thành. Đây cũng là tiền đề, động lực quan trọng để Thuận Thành bứt phá vươn lên, phát triển bền vững, trở thành đô thị văn minh, hiện đại.*

Nằm ở phía Nam sông Đuống, Thuận Thành là vùng đất cổ, địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích của Phật giáo Việt Nam, là trung tâm văn hóa, chính trị của người Việt cổ với những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần phong phú, đậm đà bản sắc của vùng quê Kinh Bắc. Dưới thời Văn Lang - Âu Lạc, Thuận Thành là một trong hai vùng chính của Bộ Vũ Ninh với tên gọi Dâu, sau đó được người xưa chuyển thành Luy Lâu. Với vị trí thuận lợi, vùng Dâu (Luy Lâu) trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo lớn nhất cả nước và cũng là đô thị cổ nhất Việt Nam. Luy Lâu đổi tên thành huyện Siêu Loại dưới thời nhà Lý. Năm 1912, huyện Siêu Loại được đổi tên thành huyện Thuận Thành. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Thuận Thành đã vươn lên mạnh mẽ và khẳng định vị thế mới trong công cuộc phát triển của tỉnh Bắc Ninh.

## **Phát huy vai trò cấp ủy, chính quyền cơ sở**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thuận Thành lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề

ra mục tiêu thực hiện quy hoạch đô thị Hồ và vùng phụ cận đến năm 2030, đầu tư phát triển huyện Thuận Thành trở thành đô thị loại IV và thành lập thị xã Thuận Thành vào những năm đầu của nhiệm kỳ. Bám sát chủ trương, nghị quyết của Đại hội, Huyện ủy Thuận Thành (nay là Thị ủy Thuận Thành) đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp, thiết thực để xây dựng, củng cố hệ thống chính trị đoàn kết, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ theo hướng gần dân, sát cơ sở. Phương châm chỉ đạo nhất quán trong nhiều kỳ họp của cấp ủy, chính quyền thị xã Thuận Thành là phát huy nội lực, trước hết từ hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong nhân dân với các mục tiêu, nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền. Đảng bộ đã nghiêm túc đánh giá “đúng, trúng” những hạn chế, bất cập trước hết từ cấp ủy, chính quyền các cấp để khơi thông nguồn lực phát triển. Đồng chí Nguyễn Xuân Đương, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã cho biết, trên địa bàn từng có không ít đơn thư phản ánh, kiến nghị của nhân dân về chính sách quản lý tài nguyên



đất đai, giải phóng mặt bằng. Trong nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân từ năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền sở tại chưa ngang tầm nhiệm vụ; dân chủ ở cơ sở chưa được phát huy đầy đủ.

Với phương châm hướng mạnh về cơ sở, giải quyết các vấn đề từ cơ sở, BTV Thị ủy và lãnh đạo UBND thị xã xác định giải pháp để giải quyết những vấn đề “nóng”, bảo đảm khai thông “điểm nghẽn” trong phát triển. Theo đó, Thuận Thành tập trung cho khâu đột phá là đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo. Mặt khác, tập trung đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, hiện đại nền hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ chủ chốt xã, phường được chú trọng bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo.

Thị xã luôn xác định công tác tiếp công dân và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền. Lãnh đạo UBND thị xã duy trì nghiêm kỷ cương hành chính, chỉ đạo kiểm tra công tác cải cách hành chính ở 18 đơn vị. Chỉ đạo tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm bắt tình hình tại cơ sở; chỉ đạo các đơn vị duy trì chế độ trực tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh. Trong năm 2022, trụ sở tiếp công dân thị xã đã tiếp 89 lượt công dân, phản ánh 117 vụ việc; có 98 vụ việc cũ, 19 vụ việc phát sinh phải giải quyết. Nhờ làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, một số vụ việc khiếu kiện phức tạp, vượt cấp đã được giải quyết dứt điểm, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, góp phần ổn định tình hình an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

### **Đẩy mạnh phát triển hạ tầng, đô thị**

Những năm gần đây, Thuận Thành vừa thực hiện lộ trình thành lập thị xã, vừa tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tác động mạnh. Đảng bộ thị xã phát huy hiệu lực lãnh đạo, điều hành với nhiệm vụ trọng tâm là quy hoạch, xây dựng, phát triển hạ tầng, đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, cơ bản đáp ứng các tiêu chí, điều kiện để trở thành thị xã. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư Thị ủy Thuận Thành cho biết, sau khi thị trấn Hồ được công nhận là đô thị loại IV cuối năm 2020, BTV Huyện ủy đã xây dựng các chương trình, kế hoạch và ban hành một số nghị quyết nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, bồi thường và giải phóng mặt bằng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội... Các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn luôn chung sức, đồng lòng thực hiện nhiều giải pháp với tinh thần quyết tâm cao nhất.

Đẩy mạnh triển khai hoàn thiện kết cấu hạ tầng đối với các khu, cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư. Đến nay, thị xã có 3 khu công nghiệp (KCN) với tổng diện tích đạt 9,9 km<sup>2</sup> (Thuận Thành I, Thuận Thành II và Thuận Thành III), 3 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích 1,48 km<sup>2</sup> (Xuân Lâm, Thanh Khương và Hà Mãn - Trí Quả) và hơn 1.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp thương mại đang hoạt động trong các lĩnh vực cơ khí lắp ráp, điện tử, chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may và sản xuất hàng tiêu dùng..., tạo việc làm ổn định cho gần 60.000 lao động

địa phương và các vùng lân cận. Nhờ đó, giai đoạn 2020-2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 10,2%, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện đạt 19.000 tỷ đồng, tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 0,78%, thu nhập bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng/năm. Nhiều chỉ tiêu y tế, giáo dục của Thuận Thành có bước phát triển vượt bậc.

Ngoài định hướng phát triển trở thành đô thị dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, Thuận Thành còn giữ vai trò là trung tâm tổng hợp (kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, du lịch, dịch vụ), đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía Nam sông Đuống và khu vực lân cận. Nhiều khu đô thị mới, khu dân cư đã và đang được xây dựng phát triển theo hướng không gian xanh, tạo nên những chuyển biến rõ nét về kiến trúc cảnh quan và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, như: Đô thị mới phía Nam thị trấn Hồ, các khu đô thị Đức Việt, An Bình, Hồng Hạc...

### **Xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), với nỗ lực phấn đấu, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, Thuận Thành đã đạt chuẩn huyện NTM năm 2019. Sau khi được công nhận huyện NTM, Thuận Thành tiếp tục phát huy tinh thần tích cực, chủ động, tranh thủ sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, triển khai xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu gắn với phát triển đô thị. Giai đoạn 2021-2025, thị xã xác định mục tiêu: Có 8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 10 xã, thị trấn trở thành phường của thị xã Thuận Thành. Để thực hiện thành công mục tiêu trên, Thuận Thành đã đưa nội dung này vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 với quyết tâm cao, giải pháp cụ thể. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nhiều

giải pháp toàn diện, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ xây dựng NTM phải gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị, phát triển hài hòa kinh tế, xã hội và môi trường.

Quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thuận Thành hướng mạnh vào chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát huy vai trò chủ thể của người dân, mở rộng ngành nghề, tạo thêm nhiều việc làm để nâng cao đời sống, thu nhập cho nhân dân. UBND thị xã chỉ đạo việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa giá trị cao, đồng thời hỗ trợ, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, gắn liền liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đảng ủy các xã phân công rõ trách nhiệm của từng chi bộ, từng cấp ủy viên và đảng viên trong việc phụ trách địa bàn, phụ trách các mô hình phát triển kinh tế. Từ đó, “Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) trên địa bàn phát triển. Năm 2022, Thuận Thành có 14 sản phẩm OCOP... Năm 2021, 4 xã Song Hồ, Trí Quả, Xuân Lâm, Đình Tổ đã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Với những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thuận Thành vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, như: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ... Đó là phần thưởng ghi nhận những thành quả tiếp nối, những đóng góp với sự phấn đấu nỗ lực, bền bỉ của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, trong dịp Kỷ niệm 110 năm thành lập, huyện Thuận Thành chính thức được công nhận là thị xã, dấu mốc quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thuận Thành kế thừa truyền thống văn hiến, cách mạng, tiếp tục vươn lên trở thành đô thị văn minh, hiện đại, xứng tầm là đô thị vệ tinh phía Nam tỉnh Bắc Ninh □

# ĐẢNG BỘ NAM ĐỊNH 60 NĂM THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ

HUY NAM

*Nam Định đã vinh dự được 5 lần đón Bác Hồ về thăm. Lần cuối cùng là dịp Bác về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ V (ngày 21, 22-5-1963). Nói chuyện tại Đại hội, Người căn dặn: “Bác mong rằng sau Đại hội này, toàn Đảng bộ Nam Định sẽ ra sức khắc phục khuyết điểm, phát triển ưu điểm, đoàn kết một lòng, thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại hội, biến nghị quyết đó thành quyết tâm của đảng viên, đoàn viên và đồng bào cả tỉnh, để xây dựng tỉnh Nam Định thành một tỉnh giàu mạnh, làm kiểu mẫu cho toàn miền Bắc...”<sup>(1)</sup>. Đã 60 năm trôi qua, những lời Người căn dặn luôn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Nam Định, trở thành động lực to lớn để Đảng bộ, Nhân dân đoàn kết một lòng xây dựng Nam Định ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với niềm tin của Bác Hồ.*

## Học Bác xây dựng Đảng

Nam Định tự hào là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích Vương triều Trần - vương triều hưng thịnh bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, với Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương 3 lần đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông. Nơi đây còn là cái nôi của phong trào công nhân những năm đầu thế kỷ XX, là một trong những địa phương có tổ chức đảng ra đời sớm nhất. Từ phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều người con ưu tú của quê hương Nam Định đã trưởng thành, làm rạng danh đất nước. Tiêu biểu là đồng chí Trường Chinh với 2 lần giữ cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam và nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức, lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều tình cảm và sự quan tâm đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Nam Định. Đặc biệt, vấn đề làm thế nào xây dựng Đảng bộ tỉnh Nam Định vững mạnh, làm tốt vai trò lãnh đạo

một địa bàn trọng điểm của miền Bắc lúc bấy giờ là mối quan tâm đặc biệt của Bác trong những lần về thăm, làm việc. Từ *Bài nói chuyện với cán bộ, công nhân nhà máy Dệt Nam Định năm 1957, Nói chuyện với cán bộ và nhân dân tỉnh Nam Định năm 1959*, đến *Lời phát biểu tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định năm 1963*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều đề cập đến công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh với nhiều nội dung, nhiều điều căn dặn.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ V, Người nhắc nhở Đảng bộ “thành tích còn ít và tiến bộ còn chậm. Vì lãnh đạo còn yếu...”. Từ đó, Người căn dặn “Cần phải có kế hoạch chu đáo để phát triển Đảng và Đoàn hơn nữa. Cần phải rất chú trọng củng cố chi bộ... Các cấp, từ chi bộ đến Tỉnh ủy, phải vì lợi ích chung của Đảng và của Nhân dân mà tự phê bình một cách thành khẩn và thẳng thắn. Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ phải luôn luôn tự hỏi: Mình đã xứng đáng với vai trò lãnh đạo của Đảng hay là chưa... Chúng ta phải luôn luôn

thật thà tự phê bình và nghiêm chỉnh phê bình để cùng nhau tiến bộ”<sup>(2)</sup>. Trải qua nhiều nhiệm kỳ, lời căn dặn của Người đã trở thành kim chỉ nam trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh.

Đảng bộ tỉnh Nam Định hiện có 15 đảng bộ trực thuộc, 932 TCCSĐ (402 đảng bộ cơ sở, 530 chi bộ cơ sở), 4.372 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với hơn 111 nghìn đảng viên. Để tổ chức đảng xứng đáng với vai trò lãnh đạo như lời Bác dặn, Đảng bộ tỉnh đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong tự phê bình và phê bình, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên chất lượng, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

BTV Tỉnh ủy khóa XIX đã ban hành Quy định số 1178-QĐ/TU ngày 12-6-2019 “Về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”, chỉ đạo nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, khắc phục tính đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt chi bộ. BTV Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt, trước hết là các đồng chí trong BTV, BCH Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp tỉnh định kỳ dự sinh hoạt chi bộ thôn, tổ dân phố, chi bộ cơ quan, đơn vị thuộc đảng bộ cấp huyện mà mình phụ trách. Mỗi đồng chí phải báo cáo kết quả dự sinh hoạt chi bộ bằng văn bản theo quy định, trong đó nêu rõ tình hình chi bộ, những vấn đề đảng viên quan tâm, nhận xét, kiến nghị, đề xuất đối với cấp có thẩm quyền; chịu trách nhiệm khi TCCSĐ nơi mình sinh hoạt bị xếp loại yếu kém. Điều này không những giúp cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý lắng nghe, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của đảng viên và nhân dân, mà còn kịp thời chia sẻ và gợi mở, tạo sự gắn bó mật thiết, sự thống nhất giữa ý Đảng - lòng Dân, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ.

Học theo Bác “luôn luôn thật thà tự phê bình

và nghiêm chỉnh phê bình để cùng nhau tiến bộ”, BTV Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân hằng năm, đột xuất theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21 của BCH Trung ương (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, BTV Tỉnh ủy đã phát huy vai trò nêu gương, tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy. Với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật, tập thể và cá nhân từng đồng chí đã đánh giá khách quan, đúng ưu điểm, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, từ đó quyết tâm sửa chữa.

Nam Định là một trong nhiều địa phương sớm ban hành các văn bản với những quy định cụ thể, chi tiết, xây dựng bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo hằng năm, góp phần đưa công tác này ngày càng đi vào thực chất. 5 năm qua, số TCCSĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt tỷ lệ từ 89,38% đến 96,1%; số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt từ 85,9% đến 91%. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện BTV Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 16,14% đến 19,09%; hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 79,1% đến 80,72%... Ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu quả thực thi công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực.

Để làm tốt công tác phát triển đảng viên, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, chú trọng khu vực nông thôn, doanh nghiệp, trường đại học, cao đẳng. BTV cấp ủy cấp huyện tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp, nhất là các đơn vị kinh tế tư



nhân chưa có tổ chức đảng, đoàn thể. Phát huy vai trò của cấp ủy chi bộ thôn (xóm), tổ dân phố, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục quần chúng có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên, mong muốn đóng góp sức mình vào sự phát triển của địa phương để kết nạp vào Đảng. Với nhiều giải pháp trong kết nạp đảng viên, giai đoạn 2010-2020, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp 25.147 đảng viên, trong đó có 13.308 đảng viên nữ, chiếm 52,92%; 14.630 đảng viên từ 18 đến 30 tuổi, chiếm 58,18%; trình độ THPT 23.454 (93,28%); trình độ đại học trở lên 11.151 (44,34%).

Cùng với nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, học Bác Hồ chăm lo cho công tác cán bộ - “cái gốc” của mọi công việc, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng là những nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng bộ tỉnh thực hiện thời gian qua. BCH Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về công tác cán bộ, đề ra nhiều chủ trương, chính sách, các nghị quyết chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ tâm huyết, trách nhiệm, đủ đức, đủ tài là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối và thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ. Tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị của tỉnh đã góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị. Việc sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm đã tạo động lực phát huy được năng lực, sở trường công tác. Trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán

bộ, công chức, viên chức được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, từ đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **Kinh tế - xã hội khởi sắc**

60 năm thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Nam Định đã có nhiều khởi sắc trong phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thường xuyên được nâng lên; bộ mặt đô thị và nông thôn có nhiều đổi mới. Kinh tế của tỉnh phát triển vượt kế hoạch đề ra, quy mô được mở rộng. Tổng sản phẩm GRDP trong những năm gần đây tăng bình quân khoảng 7,5%/năm, năm 2022 tăng 9,07%, cao nhất từ trước đến nay. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản (năm 2022: Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ 80,61%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 19,39%). Quy mô nền kinh tế được mở rộng, năm 2022 GRDP đạt gần 92 nghìn tỷ đồng; thu ngân sách từ kinh tế địa phương đạt gần 8.000 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 50,075 nghìn tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2021; tổng giá trị hàng xuất khẩu vượt mốc 3 tỷ USD...

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn, những năm qua các cấp ủy, chính quyền và nhân dân Nam Định đã không ngừng đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới (NTM) đạt nhiều kết quả tích cực.

Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, về đích sớm hơn 1,5 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và sớm hơn 11,5 năm so với Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng NTM. Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và không có điểm dừng, tỉnh tiếp tục chuyển trọng tâm sang xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu gắn với triển khai chương trình mỗi xóm một sản phẩm (OCOP). Đến hết năm 2022, toàn tỉnh đã có 182/204 (89,2%) xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Giao Phong, huyện Giao Thủy được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 23 xã, thị trấn đang hoàn thiện tiêu chí xã NTM kiểu mẫu. Toàn tỉnh đã có 329 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội của tỉnh phát triển toàn diện, đạt được nhiều thành tựu mới. Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định duy trì thành tích 28 năm liên tục nằm trong tốp dẫn đầu cả nước về chất lượng dạy và học; an sinh xã hội được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,32%, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92,2%. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững... Đó là những thành tích đáng tự hào, minh chứng cho

những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bác Hồ đã đặt niềm tin rằng: “Đồng bào tỉnh Nam Định có truyền thống đoàn kết và đấu tranh anh dũng. Trong thời kì kháng chiến, tỉnh Nam Định đã lập nhiều chiến công vẻ vang... Bác tin rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân và cán bộ Nam Định sẽ thu được nhiều thắng lợi rực rỡ”<sup>(3)</sup>. Sáu mươi năm đã trôi qua, niềm tin của Bác Hồ cũng là niềm tin của mỗi cán bộ, đảng viên, người dân Nam Định, để mỗi người tự học và làm theo gương Bác hằng ngày trong mỗi việc làm, tiếp tục nỗ lực, phấn đấu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, quyết tâm xây dựng tỉnh Nam Định phát triển nhanh, bền vững, trở thành một tỉnh giàu mạnh như lời Bác dặn □

-----

(1), (2), (3) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 14, tr.105; tr.104-105; tr.109-110.*

## TP. HỒ CHÍ MINH PHÁT HUY...

(Tiếp theo trang 43)

cán bộ, đảng viên, với sự phân tích sâu sắc; kiến nghị các cơ quan chức năng về các giải pháp phòng ngừa, khắc phục những sơ hở, bất cập về thể chế, pháp luật. Tập trung xây dựng đội ngũ phóng viên, người làm báo có tâm, có tầm; chú trọng đào tạo và đào tạo lại các phóng viên báo chí chuyên sâu về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chú trọng đạo đức của người cầm bút; thông tin đưa ra phải chính xác, khách quan, trung thực.

Ba là, các cơ quan phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí để cung cấp, trao đổi thông tin về những lĩnh vực, địa bàn, tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có dấu hiệu tham

những, tiêu cực để phản ánh, đề xuất, kiến nghị xử lý. Đồng thời, kiên quyết chỉ đạo xử lý đến cùng và nghiêm minh những vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được phát hiện do cơ quan báo chí và nhân dân thông tin, phản ánh, nhất là các vụ án, vụ việc được dư luận quan tâm.

Bốn là, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Nhà báo thành phố trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà báo, hội viên chân chính trong tác nghiệp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hằng năm, Thành phố cần xây dựng cơ chế khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời, thỏa đáng với những người làm báo có tinh thần dấn thân, đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khuyến khích đội ngũ những người làm báo quan tâm, đầu tư viết bài về việc thực hiện Quy định số 1374... □

# BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ ĐẢNG Ở CẤP TỈNH dưới góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng

BÙI VĂN TIẾNG

*Nguyên Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng*

**T**rong quá trình tác nghiệp, những người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng cấp tỉnh luôn xem công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng là một nội dung quan trọng trong xây dựng Đảng nói chung, trong công tác cán bộ và công tác đảng viên nói riêng, kể cả khi công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tổ chức thành một ban tham mưu, giúp việc đồng cấp hay khi đã trở thành một bộ phận nghiệp vụ của ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh. Chính vì vậy, những người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng ở cấp nào cũng đều luôn ý thức rằng hàng năm Ngành mình có đến hai ngày truyền thống: Một là ngày 14-10, xuất phát từ thời điểm 14-10-1930 là ngày Hội nghị BCH Trung ương lâm thời lần thứ nhất họp tại Hương Cảng đã quyết định thành lập các bộ - trong đó có Bộ Tổ chức, tiền thân của Ban Tổ chức Trung ương ngày nay; hai là ngày 12-9, xuất phát từ thời điểm 12-9-1962 là ngày Ban Bí thư Trung

ương Đảng (khóa III) ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW thành lập Ban Thẩm tra chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Trung ương - tổ chức chuyên trách đầu tiên của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị về công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ.

Cuối năm 1994, khi tôi được điều động về công tác ở Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng thì Tiểu ban Bảo vệ Đảng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy vừa được tách ra trước đó mấy tháng để thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Tỉnh ủy theo Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 12-6-1993 của Bộ Chính trị (khóa VII). Năm 2000, khi Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương vẫn còn là một ban tham mưu, giúp việc độc lập của Trung ương Đảng cho đến năm 2007, thì Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Thành ủy Đà Nẵng và các tỉnh, thành phố khác lại được sáp nhập và trở thành một phòng nghiệp vụ của ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh cho đến nay. Theo tôi, mô hình tổ

chức chuyên trách về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng của cấp ủy cấp tỉnh như hiện nay là phù hợp.

Phòng bảo vệ chính trị nội bộ thuộc ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh do một phó trưởng ban chuyên trách giúp việc cho trưởng ban trực tiếp quản lý không độc lập “tác chiến” mà có sự phối hợp, hỗ trợ của rất nhiều cơ quan khác, nhất là các phòng nghiệp vụ hữu quan của Công an tỉnh, thành phố, trước hết là phòng hồ sơ nghiệp vụ và trong một số trường hợp là Cục Hồ sơ nghiệp vụ của Bộ Công an - trong việc thẩm tra xác minh lịch sử chính trị thông qua tàng thư... Trong phạm vi một ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh, phòng bảo vệ chính trị nội bộ cùng với phòng tổ chức - cán bộ tham mưu cho trưởng ban trong việc thẩm định các phương án nhân sự về phương diện bảo vệ chính trị nội bộ; cùng với phòng cơ sở đảng và đảng viên tham mưu cho trưởng ban trong việc chỉ đạo công tác đảng viên và hỗ

trợ các đảng ủy trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh thực thi nhiệm vụ ở cả hai “công vào” - bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của cán bộ sắp được đưa vào chức danh lãnh đạo, quản lý và của đảng viên sắp được kết nạp vào Đảng.

Khi tổ chức chuyên trách về công tác bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy cấp tỉnh còn là một ban tham mưu, giúp việc đồng cấp thì việc kết hợp này vẫn diễn ra, nhưng khi tổ chức chuyên trách này trở thành bộ phận nghiệp vụ của chính ban tổ chức cấp ủy, dưới sự quản lý chung của một trưởng ban thì chủ động và thuận lợi hơn rất nhiều.

Khi Đại hội XI của Đảng xác định công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong thời kỳ mới là “chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay” (là những vấn đề đang xảy ra, sẽ xảy ra và khó tiên lượng), đòi hỏi phải thường xuyên có mối liên kết phối hợp nhằm thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng giữa ban tổ chức cấp ủy với các cơ quan hữu quan không thể chỉ đóng khung trong việc thẩm tra xác minh lịch sử chính trị thông qua tàng thư mà còn phải được mở rộng hơn để có điều kiện nắm vững những dấu hiệu, biểu hiện đang diễn ra, xem xét, xác định những tình huống đang có “vấn đề chính

trị” của cán bộ, đảng viên. Chẳng hạn, đối với Công an tỉnh, thành phố, ngoài việc tiếp tục phối hợp với phòng hồ sơ nghiệp vụ, ban tổ chức cấp ủy còn phải làm việc với phòng an ninh chính trị nội bộ... Không phải ngẫu nhiên trong việc tạo nguồn cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng - những “cận vệ đỏ” chuyên nghiệp nhất và trung thành nhất trong đội ngũ “cận vệ đỏ” của đảng cầm quyền - nhiều sĩ quan Công an được biệt phái hay điều động đến công tác tại cơ quan chuyên trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng của cấp ủy các cấp, nhất là cấp Trung ương - cần phải được bảo đảm về chế độ, chính sách tiền lương để có thể toàn tâm toàn ý thực thi công vụ ở cơ quan đảng.

Nhưng đâu là cán bộ xuất thân từ Ngành Công an hay chỉ là cán bộ dân sự, đã làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng thì đều cần phải có những tố chất cơ bản như công tâm, cẩn trọng trong quá trình tác nghiệp. Bởi thiếu sự cẩn trọng thì hoặc là ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng và chế độ do những kẻ cơ hội chính trị, những người không đủ tiêu chuẩn về chính trị nội bộ qua mặt tổ chức, chui sâu, leo cao; hoặc là ảnh hưởng đến sinh mệnh chính trị không chỉ một người,

không chỉ một đời của bản thân đương sự, do có oan sai trong quá trình thẩm tra xác minh lịch sử chính trị hay chính trị hiện nay. Bởi quá trình tác nghiệp của cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng cực kỳ cơ mật, thường trầm lặng, kín tiếng, kiệm lời, không thể tùy tiện phát tán tài liệu thu thập được, đặc biệt không thể tùy tiện tiết lộ kết luận của cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

Điều quan trọng nữa là cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng phải nắm chắc và tham mưu theo yêu cầu “nói có sách, mách có chứng”, các quy định của Đảng không hề “nhất thành bất biến” mà luôn “đi bất biến ứng vạn biến” nhằm phù hợp với thực tiễn của từng giai đoạn cách mạng. Từ Chỉ thị số 23-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) ngày 12-6-1993 “về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới”, Quy định số 75-QĐ/TW ngày 25-4-2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) “quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”, Quy định số 57-QĐ/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị (khóa X) “quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”,

*(Xem tiếp trang 61)*



# THUỐC ĐO PHẨM CHẤT CÁN BỘ

LƯU LY

Một trong những nội dung quan trọng tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ BCH Trung ương khóa XIII (từ ngày 15 đến 17-5-2023) là lấy phiếu tín nhiệm của BCH Trung ương đối với các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khóa XIII. Đây là một trong những nội dung đổi mới quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng từ nhiệm kỳ Đại hội XI đến nay.

Không phải lần đầu tiên tiến hành, nhưng điểm khác biệt lớn ở lần này là việc lấy phiếu được thực hiện theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2-2-2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Theo đó, tiêu chí để lấy phiếu tín nhiệm gồm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay) được tính bằng số lượng, chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, có xét đến tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác, hoặc cho từ chức, hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định. Những trường hợp có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ

thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Quy định, tiêu chí lấy phiếu tín nhiệm là dịp:

Để các đồng chí được lấy phiếu tín nhiệm tự phê bình, có điều kiện “tự soi”, “tự sửa”, có cơ hội tự đánh giá, nhìn nhận lại quá trình công tác, thấy rõ hơn mặt mạnh, mặt yếu, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Nhìn vào kết quả lấy phiếu tín nhiệm sẽ thấy uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của các đồng chí này dưới góc nhìn của các đồng chí khác. Sẽ giúp cán bộ tiếp tục hăng hái, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ nếu nhận được phiếu tín nhiệm cao, nhưng cũng là sự nhắc nhở, lời cảnh tỉnh để cán bộ đạt phiếu tín nhiệm thấp soi lại mình, tiếp tục phấn đấu hoàn thiện và buộc phải chủ động từ chức khi chưa hết nhiệm kỳ theo quy định.

Để các đồng chí được bỏ phiếu tín nhiệm có dịp thực hiện phê bình đồng chí khác, công tâm, khách quan, thể hiện trách nhiệm, ý thức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Để các cơ quan lãnh đạo, quản lý kiểm tra lại cán bộ, nhân lên cái tốt, đẩy lùi cái xấu, khuyến khích những cán bộ đã tốt rồi càng tốt thêm; yêu cầu những cán bộ có phiếu tín nhiệm chưa cao phấn đấu tích cực hơn nữa; xử lý, sắp xếp lại những cán bộ sa sút phẩm chất và năng lực, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là Quy hoạch BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031; chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng □

# “Mình ở rừng thì sống được từ rừng”

DIỆP CHI

*Đó là chia sẻ của anh Triệu A Sơn (ảnh bên), Trưởng thôn Bản Lấp, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - người đã góp phần không nhỏ giúp nhiều nông dân vươn lên phát triển kinh tế và làm giàu trên quê hương - được Trung ương Hội Nông dân tôn vinh là 1 trong 63 nông dân xuất sắc nhất của cả nước (năm 2021).*

## Tiên phong đưa mô hình kinh tế mới về địa phương

Nếu Nậm Đét được mệnh danh là đất quế của tỉnh Lào Cai thì thôn Bản Lấp chính là một trong những mảnh đất thay da đổi thịt nhiều từ cây quế. Bản Lấp khô cằn, nghèo khó giờ đã khác... Một màu xanh bạt ngàn của cây quế; không còn cảnh du canh, du cư, phá rừng, đốt nương làm rẫy; xa rồi cảnh trẻ em không được đến trường, bữa no bữa đói; nhiều hủ tục lạc hậu không còn, phụ nữ được chia sẻ việc nhà, tham gia phát triển kinh tế - xã hội... Kết quả đó là nhờ sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự nỗ lực, vươn lên của bà con dân tộc nơi đây và không thể không nhắc tới vai trò của đầu tàu - Trưởng thôn, đảng viên Triệu A Sơn.

Trưởng thôn Triệu A Sơn là một trong những người đi đầu trong việc biến cây quế thành cây chủ lực giảm nghèo cho vùng đất này. Từ hai bàn tay trắng, anh Triệu A Sơn đã quyết tâm thực hiện ước mơ làm giàu khi biến rừng hoang thành rừng quế xanh vút tầm mắt. Khó ai có thể nghĩ trước đây gia đình anh Sơn phải lo ăn từng bữa, sống trong lán tạm. Một cuộc sống đủ đầy đối với anh và người dân



Bản Lấp vẫn là một cái gì đó quá xa vời.

Nhớ lại những tháng ngày bắt đầu tìm sinh kế thoát nghèo, anh Sơn trầm ngâm: Mình ở rừng thì phải sống được từ rừng. Phải có cách gì để làm giàu từ mảnh đất mình sinh ra chứ?

Bản Lấp chủ yếu là người dân tộc Dao sinh sống. Những năm về trước nơi đây là vùng đất “khí ho, cò gáy”, đường vào thôn gần 7 km đồi núi, dốc cao, đi lại khó khăn, chưa có điện chiếu sáng, chưa có sóng điện thoại, trình độ dân trí thấp, người dân cũng không chịu khó làm ăn. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở Bản Lấp, năm 1990 anh Sơn lập gia đình và được bố mẹ cho ra ở riêng. Tài sản mà bố mẹ chia cho vợ chồng anh chỉ là

mảnh đồi bỏ hoang, cỏ mọc um tùm và đám nương trồng lúa. Nhà cửa chưa có, 2 vợ chồng dựng tạm lán để ở. Ngày ngày, vợ chồng lên đồi khai phá, phát lau, rau cháo qua ngày. Nghèo đói dường như quen thuộc không chỉ với gia đình anh Sơn mà với gần hết người dân Bản Lấp.

Những năm 1990, diện tích đất hoang ở Bản Lấp rất nhiều nhưng chẳng ai nghĩ đến việc trồng cây gì khác để thoát đói nghèo ngoài lối sống du canh, du cư, đốt nương làm rẫy, nay đây mai đó. Lúc bấy giờ, ở thôn khác đã lác đác có người trồng quế nhưng hiệu quả chưa cao do chưa tìm được đầu ra. Người dân không mặn mà, cũng không dám vay vốn để mua giống về trồng thử. Trước tình hình đó, anh Sơn mạnh dạn trồng thí điểm 1ha để xem cây quế có phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu quê mình không.

Người dân trồng quế lúc đó theo kiểu truyền thống, tức là lấy que chọc lỗ rồi ươm cây giống xuống, chứ không làm bầu trồng như bây giờ. Vì trồng không đúng kỹ thuật nên quế sinh trưởng, phát triển chậm. Sau gần 3 năm trồng và chăm sóc, cây quế cao chưa đầy 1m. Hồi ấy, mỗi lần đi làm cỏ, nhìn đồi quế thấp le te, anh Sơn không khỏi lo lắng cho quyết định của mình. Tuy nhiên, đã quyết chí là phải làm đến cùng! Anh vừa làm vừa học hỏi, tích cực làm cỏ, vun gốc, bón phân. Cây quế sau từ 3 đến 5 năm trồng đã bắt đầu cho thu hoạch từ việc tỉa cành, lá; từ 7 đến 10 năm có thể chặt tỉa và sau 14 đến 15 năm cho thu hoạch một phần hoặc thu hoạch trắng để lấy vỏ và trồng lại. Sau 8 năm, đến năm 1998 gia đình anh Sơn mới tỉa cành, bóc vỏ quế bán ra thị trường và có thu nhập từ quế. Mỗi héc-ta quế trong một chu kỳ khoảng từ 10 đến 12 năm cho thu nhập khoảng từ 500 đến 700 triệu đồng. Khi cây quế cho thu nhập cũng là lúc anh Sơn tính đến chuyện tăng diện tích trồng quế của gia đình. Mỗi năm, anh Sơn

trồng thêm từ 5.000m<sup>2</sup> đến 1ha. Từ năm 2000, anh Sơn đã biết ươm hạt giống trong bầu, sau đó đem trồng.

Khi thấy anh trồng quế, nhiều người hỏi: Trồng quế bao giờ mới được thu hoạch? Anh liền động viên mọi người: Vùng cao đất nhiều, nếu cứ du canh, du cư mãi thì cuộc sống muôn đời không ổn định. Phải biết lấy ngắn nuôi dài! Mình cứ trồng bỏ đấy, rồi mình trồng cây ngắn ngày để có cái ăn. Và anh mạnh dạn vay vốn ngân hàng mua ngọn mía giống về trồng để lấy tiền trang trải cho sinh hoạt của gia đình. Năm đầu, trồng 2 vạn ngọn, đến năm thứ 3, anh trồng tăng lên 5 vạn ngọn. Rồi anh tiếp tục khai hoang làm ruộng bậc thang, dẫn nước về, động viên bà con dừng việc đốt nương làm rẫy bởi làm thế đất sẽ bạc màu, xói mòn, sạt lở. Cuộc sống của gia đình anh và người dân Bản Lấp theo đó cứ tốt dần lên.

Niềm vui hiện lên trong ánh mắt! Chỉ vào ngôi nhà 2 tầng khang trang, rộng rãi và chiếc ô tô trước sân nhà, anh cho biết, tiền xây nhà, mua ô tô đều từ tiền thu hoạch 10ha quế. Nếu không trồng quế, gia đình anh khó có được cơ ngơi như ngày hôm nay...

### **Không chỉ cho mình**

“Là người hiền lành, chăm chỉ, nhiệt tình, năng động, luôn đi đầu trong mọi phong trào phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ bà con cùng vươn lên làm giàu” là chia sẻ của nhiều người dân Bản Lấp khi nói về anh Triệu A Sơn. Yêu quý và tin tưởng, từ năm 2005 anh Sơn được người dân tín nhiệm bầu làm Trưởng thôn. Năm 2015, trước khi sáp nhập bản anh được bầu làm Bí thư Chi bộ thôn. Ở bất kỳ nhiệm vụ nào, người nông dân Triệu A Sơn cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của vùng đất nghèo Bản Lấp.

Không chỉ làm giàu cho mình, Trưởng thôn Triệu A Sơn luôn đầu đầu làm thế nào để thay đổi tập quán canh tác, nếp nghĩ, cách làm của

bà con dân bản. Làm thế nào để người dân mặn mà với việc trồng quế trong khi họ chỉ muốn làm những việc có nguồn thu nhanh, mà cây quế thì phải từ 3 đến 5 năm mới có thu nhập. Rồi vấn đề đốt nương làm rẫy, không chỉ làm đất bạc màu, xói mòn, sạt lở, mà trên hết là cuộc sống người dân không ổn định, nay đây mai đó. Phủ xanh đất trống, đồi trọc, bảo vệ môi trường và giữ chân bà con ở lại làm giàu trên quê hương là điều mà Trưởng thôn A Sơn luôn trăn trở.

Đối với những người “vác tù và hàng tổng” nơi vùng sâu, xa, núi cao, câu chuyện tuyên truyền, vận động bà con thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội là một hành trình không dễ dàng. Anh Sơn cho biết: Không tuyên truyền “suông” được, người dân chỉ tin và làm theo khi họ nhìn thấy “tấm gương sống” mà thôi. Điều này càng khiến Trưởng thôn Triệu A Sơn cố gắng triển khai thành công mô hình kinh tế của gia đình mình, từ đó tuyên truyền, vận động bà con làm theo. “Tuyên truyền cho bà con không phải cứ chờ đến cuộc họp đâu. Chờ họp thì lâu lắm. Bất cứ gặp ở đâu, tuyên truyền ở đấy, hoặc đến trực tiếp từng nhà vận động mới có hiệu quả”, anh Sơn chia sẻ thêm.

Trách nhiệm và tâm huyết, nơi đâu của Bản Lấp cũng đều in dấu chân Trưởng thôn Triệu A Sơn. Thế rồi, mọi cố gắng cũng đơm hoa kết trái. Từ thành công của gia đình Trưởng thôn Sơn, người dân trong thôn đã tin và làm theo, chuyển đổi các diện tích đất hoang, đất đồi bạc màu sang trồng quế. Đến nay, Bản Lấp là một trong những thôn có diện tích quế lớn nhất xã Nậm Đét. Từ cây quế, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, xây dựng nhà kiên cố, mua ô tô và nhiều đồ dùng tiện ích khác. Hằng năm, mỗi hộ trồng quế thu hoạch từ 200 đến 300 triệu đồng, có hộ thu về tiền tỷ. Còn nếu chưa thu hoạch, quế vẫn ở đấy, sinh sôi phát triển cùng

nhịp sống đổi thay của Bản Lấp.

Không chỉ chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình, nhiều hộ thiếu vốn sản xuất anh Sơn lại cho vay, hết vụ có thu nhập bà con liền trả lại cho anh. Trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, Trưởng thôn Triệu A Sơn luôn năng nổ, tích cực tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, mở đường, đóng góp tiền, công đồ bê tông đường trục thôn, nhà văn hóa. Gia đình anh tiên phong hiến 5.000m<sup>2</sup> đất, 10 triệu đồng, trên 300 công, 5.000 cây quế và một số hoa màu khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Từ năm 2019, Công ty TNHH hương gia vị Sơn Hà hợp tác cùng Dự án GREAT, Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV và Trung tâm Khuyến nông Lào Cai để phát triển chuỗi giá trị và hệ thống thị trường cho cây quế tại xã Nậm Đét. Các hoạt động tập trung vào sản xuất và kinh doanh quế hữu cơ giá trị cao thông qua quy trình thu hái, sản xuất, kỹ thuật chế biến và kết nối tốt hơn giữa nông dân và thị trường cao cấp, anh Sơn tiếp tục vận động bà con hưởng ứng. Bản Lấp giờ có vùng quế sạch 400 ha đã được cấp chứng chỉ quế hữu cơ trên tổng số 800 ha của toàn thôn. Sản phẩm quế sạch của Bản Lấp đã xuất khẩu sang thị trường châu Âu. Dù lúc đó nhiều hộ bảo anh chẳng cần làm quế hữu cơ, cứ trồng như trước nhưng anh vẫn quyết định làm, sau đó vận động bà con làm theo. “Ban đầu rất ít người tham gia, về sau nhiều người xin vào trong tổ nhóm quế hữu cơ. Giờ thì bà con yên tâm sản xuất rồi, quế chúng tôi đã có thương hiệu, Công ty bao tiêu sản phẩm tận nơi nên bà con vui lắm, sướng lắm”, anh Sơn hào hứng chia sẻ.

Cây quế đã thực sự trở thành cây hàng hóa giúp bà con Nậm Đét nói chung, Bản Lấp nói riêng phát triển kinh tế bền vững. Trưởng thôn Triệu A Sơn chính là người đã giúp bà con hiện thực hóa giấc mơ làm giàu, thoát

*(Xem tiếp trang 60)*



# Từ câu chuyện “XE BIỂN XANH - XE BIỂN TRẮNG”

MA VĂN KHÁNG

**1** Cách đây mấy chục năm, xe ô tô tư chưa có. Đường phố chỉ rất xe công. Xe công có hai loại. Xe biển đỏ là xe của Quân đội. Xe biển xanh (có nền xanh và chữ trắng) là xe chuyên dùng cho cán bộ làm việc tại các cơ quan hành chính của Nhà nước. Lúc ấy luật thật nghiêm: Chỉ những người làm việc trong cơ quan của Nhà nước mới được cấp phép dùng loại xe biển này. Nên mới có chuyện, dù có đi cùng đường, vợ con cán bộ cũng không bao giờ dám ngồi xe công của chồng.

Từ ngày chuyển đổi cơ chế, xe biển trắng, chữ đen xuất hiện ngày càng nhiều. Trên đường giờ chủ yếu là loại xe này. Xe biển xanh thì thưa thớt, hiếm hoi. Hiếm hoi đậm ra có giá trị. Nó trở thành dấu hiệu của một phẩm hàm, danh giá. Thế cho nên có ông phó chủ tịch tỉnh nọ, dùng xe riêng mà vẫn thích gắn biển xanh, kết quả bị dân và dư luận phát hiện, coi như một hành vi khuất tất.

Tất nhiên, chuyện ông phó chủ tịch nọ không chỉ là cá biệt. Báo chí đã không ít lần nói đến việc này. Dẫn chứng thì nhiều. Không tin, chúng ta cứ đến chùa chiền, đền miếu những ngày lễ hội du xuân mà xem. Thiếu gì cảnh xe biển xanh chở các vị chức sắc cùng gia đình vợ con nườm nượp chạy trên đường. Chuyện chướng tai gai mắt vậy nhiều khi quá quen, nhàm đến mức chả còn ai buồn nói đến nữa.

**2** Câu chuyện làm việc riêng mà đi xe công trên biển hiện những thói xấu gì? Trước hết, sự việc dùng xe biển xanh trên còn có thể được tham chiếu dưới góc độ tính sĩ diện của con người.

Sĩ diện là một từ gồm hai từ Hán Việt, là “sĩ” và “diện” ghép thành. “Diện” có nghĩa là vẻ ngoài, còn “sĩ” nghĩa là người có học thức thời cổ, tức là người trí thức. Ngày nay, người ta hay mắng những kẻ khoe khoang, tự cao tự đại, hoặc có thói quen che giấu sự kém cỏi bằng diện mạo bên ngoài là “sĩ”, là “sĩ diện”. Chữ dân gian thường gọi hiện tượng này là cáo mượn oai hùm, sáo mượn lông công, mượn màu son phấn đánh lừa con đen, là hành động đánh tráo các giá trị, làm sai lệch chuẩn mực xã hội, dân tình thường gọi một cách hài hước là giải quyết khâu oai.

Thực tình, thể hiện giá trị bản thân mình là nhu cầu tự nhiên của mỗi con người. Nghiên cứu về vấn đề này, Abraham Maslow, nhà tâm lý học nhân văn nổi tiếng thế giới người Mỹ cho rằng, được thể hiện mình là khát khao của mỗi cá thể, là mong mỏi của mỗi con người muốn được chứng tỏ thể mạnh của bản thân, được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và được công nhận là thành đạt!

Nhưng vấn đề đặt ra là phải thể hiện mình một cách chân thật, chứ không được sai ngoa, không tự tô vẽ, đánh bóng mình, tự đeo mặt nạ vào mặt mình, một cách thiếu lòng tự trọng, lố lăng như trên. Người xưa có câu “Y phục xứng kỳ đức”. Theo giải thích của GS. Nguyễn Lân, nghĩa sát sườn của câu trên là ăn mặc phải tương xứng với địa vị xã hội. Bộ quần áo mặc trên người, cái mũ đội đầu, đôi giày, dép mang dưới chân sao cũng không được vượt quá cái “đức” của mình, cái đức tính khiêm nhường. Suy rộng ra có nghĩa là cái hình thức bên ngoài

luôn phải tương xứng với cái nội dung bên trong của mỗi con người.

**3** Sự kiện lạm dụng xe công trên khiến nhiều người nhớ đến chuyện sau. Tháng 10-1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, nhà thơ Tố Hữu, Phó Bí thư xứ ủy Trung kỳ ra Hà Nội họp. Gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người hỏi: Chú ra bằng gì? Tố Hữu đáp: Dạ thưa, bằng ô tô của mình. Người hỏi tiếp: Của mình là của ai? Tố Hữu đáp: Dạ của cơ quan ạ. Người cười, nói: Nhớ nhé, ô tô của cơ quan, chứ không phải của các quan đâu đấy!

Lời dạy bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật chí lý mà cách chơi chữ của Người cũng thật tài tình, hóm hỉnh! Tố Hữu đang rung rung cảm động thì Người đã tiếp: Bây giờ Đảng cầm quyền, có nhà cao cửa rộng, có ô tô sang trọng, dễ lên mặt “quan” lắm. Xe của cơ quan là để đi làm việc công, chứ không phải để các chú đi chơi, mang cả quan ông, quan bà, quan cô, quan cậu, thế là hỏng đấy.

**4** Còn bây giờ, nghe những chuyện như Chủ tịch Tôn Đức Thắng vào những năm cuối đời thường nhắc nhở con cháu trong nhà hãy chuẩn bị nơi ở khác đi, một khi ông không còn ở lại với cõi đời, thì hãy trả nhà cho Nhà nước. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng hỏi còn hoạt động bí mật được Đảng giao cho giữ quỹ, về nhà bán lúa lấy tiền đi công tác, chứ không động đến một đồng một cắc của tổ chức. Sau này, khi là Phó Chủ tịch nước, thời chiến tranh, đi thăm vợ con ở nơi sơ tán, đồng chí đều xếp hàng mua vé đi xe ô tô như một người dân thường chứ không dùng xe công... Những câu chuyện nghe cứ tưởng như là được hư cấu!

Trong khi đó, những chuyện sau đây bây giờ không quá hiếm hoi. Một đồng chí chủ tịch một thành phố trực thuộc Trung ương về hưu đã lâu mà vẫn không trả lại ô tô được Nhà nước cấp cho để sử dụng khi còn đương chức. Một quan chức cấp vụ nghỉ hưu rồi vẫn ngang nhiên ở lì không rời khỏi nhà công vụ. Chuẩn

bị về hưu, một cán bộ cao cấp còn tranh thủ ký hàng chục quyết định bổ nhiệm cán bộ. Vụ đại án “Chuyến bay giải cứu” ở Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao với hàng chục bị can, trong đó có cả Thứ trưởng và nhiều cán bộ lãnh đạo cấp vụ lợi dụng quyền chức, tận dụng thời cơ đục nước béo cò, thất đức, thất nhân tâm, thu lợi hàng chục tỉ, hàng trăm nghìn đô-la. Gần đây nhất là vụ đại án Công ty CP Tiến bộ quốc tế AIC với tội danh hối lộ và nhận hối lộ, gian lận đầu thầu tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, một hình thức lợi ích nhóm tiêu biểu giữa quyền lực và đồng tiền, với 36 bị cáo, trong đó có cả cựu Bí thư Tỉnh ủy, cựu Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Bệnh viện, gây thiệt hại cho Nhà nước hơn 152 tỷ đồng.

Thế mới biết tầm nhìn xa trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ những ngày mới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong thư gửi “Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” được đăng trên Báo Cứu quốc, số ra ngày 17-10-1945, nghĩa là từ cách đây gần 78 năm rồi, Người đã viết: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”.

Đặc biệt là những lời tâm huyết sau đây của Người nữa: “Dân là chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng” và “Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được”. Hơn bao giờ hết, sau hơn 93 năm Đảng ta lãnh đạo nhân dân làm cách mạng

giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; hơn 36 năm lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng Tổ quốc Việt Nam XHCN, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của BCH Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống

chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, những lời dạy của Bác Hồ vẫn còn nguyên giá trị giáo dục tư tưởng chính trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta hôm nay □

## VĂN HÓA VÀ MỘT SỐ...

(Tiếp theo trang 32)

Tư tưởng chủ đạo của văn hóa lãnh đạo và văn hóa cầm quyền đã thể hiện ở mục tiêu cốt lõi mà Đại hội XIII của Đảng đề ra là **Đổi mới - trí tuệ - dân chủ - đoàn kết và phát triển**.

Tính cấp thiết của xây dựng văn hóa lãnh đạo hiện nay là đấu tranh khắc phục ngay tình trạng “một số không nhỏ cán bộ, đảng viên kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”. Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức. Phải đổi mới cách ra nghị quyết, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, cụ thể là với Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không nể nang, không hình thức, kiên quyết đấu tranh khắc phục chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, tệ quan liêu tham ô và hối lộ bởi như V.I.Lê-nin đã từng nói, nếu còn tệ tham ô thì không thể nói đến chính trị và làm chính trị được, mọi chính sách đều lơ lửng ở trên không. Người còn nói cái làm cho chúng ta tiêu vong chính là tệ quan liêu. Xây dựng văn hóa trong công tác cán bộ: Chọn đúng người, đặt người đúng chỗ là kiểm soát quyền lực, lấy lại niềm tin của

nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

Tính cấp thiết của xây dựng văn hóa cầm quyền hiện nay là đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, vì dân, phục vụ dân và kính trọng dân; là đổi mới thể chế, nhất là thể chế kinh tế. Xây dựng chính phủ điện tử để thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chấn chỉnh, đổi mới xây dựng hệ thống chính quyền từ cơ quan hành chính Trung ương xuống tới phường, xã thực sự là chính quyền liên chính, vì dân, phục vụ dân, biết lắng nghe dân và kính trọng dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới chính sách và phương thức hoạt động có hiệu quả các vấn đề quốc kế dân sinh đang nổi cộm nhiều năm gây bức xúc dư luận như vấn đề quy hoạch, quản lý tài sản công; vấn đề tài nguyên môi trường; vấn đề lợi dụng chức quyền, tham nhũng, hối lộ, làm tổn hại đến “*oai tín của chính phủ*” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn ngay từ khi mới có chính quyền.

*Tóm lại, tính cấp thiết của xây dựng văn hóa chính trị hiện nay là xây dựng lý tưởng đạo đức, lòng trung thành và trung thực, đoàn kết quyết tâm chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cụ thể là thực hiện nghiêm các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) □*

-----

(1) Hồ chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1995, tập 2, tr.259. (2) Sách đã dẫn (Sđd), tập 5, tr.233-234. (3) Sđd, tập, 7, tr.231. (4) Sđd, tập 2, tr.268. (5) Sđd, tập 6, tr.9. (6) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n toàn tập, NXB Sự thật, H.1978, tập 1, tr.488.

## ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ TRƯỞNG THỊ MAI DỰ HỘI THẢO “Công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên khu vực miền Trung - Tây Nguyên”

**N**gày 19-5, tại Bình Định, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Bình Định tổ chức Hội thảo “Công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên khu vực miền Trung - Tây Nguyên”. Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo.

Phát biểu khai mạc và đề dẫn tại Hội thảo, đồng chí Hoàng Đăng Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương cho biết: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm phát triển đảng viên, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những thanh niên, học sinh, sinh viên ưu tú nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên trẻ về tuổi đời, có trình độ, trí tuệ, phẩm chất đạo đức tốt, góp phần tạo nguồn cán bộ kế cận bổ sung vào đội ngũ trí thức của đất nước, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng.

Đã có 12 ý kiến tham luận tại Hội thảo, tập trung làm rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa của việc kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên. Đồng thời, phân tích, đánh giá những mặt đã làm được và chưa được; những khó khăn, vướng mắc trong tạo nguồn kết nạp đảng viên tại các cơ quan, nhà trường. Từ đó, đề ra giải pháp, phương hướng tháo gỡ.

Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai mong muốn các địa phương, các nhà trường cần dành sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ thanh niên tu dưỡng lối sống trong sáng, lành mạnh, không ngừng rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành để sớm đứng vào hàng ngũ của Đảng. Cần xem công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên là quá trình xuyên suốt, liên tục, phải lấp đầy “khoảng trống” nếu không sẽ bị đứt gãy; phải làm sao để quy trình kết nạp phù hợp với đặc điểm, tính chất của thanh niên và coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng... □

P.V

## “MÌNH Ở RỪNG THÌ”...

(Tiếp theo trang 56)

khỏi đói nghèo bao năm đeo bám. Cây quế dường như không phụ người Bản Lấp, bà con nơi đây cũng không phụ công người đầu tàu, dẫn dắt, giúp đỡ. Từ cây quế, hơn 80% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn, không còn nhà tạm, dột nát, nhiều hộ xây được nhà khang trang rộng hàng trăm m<sup>2</sup>, 100% hộ có xe máy, nhiều hộ có ô tô nhằm phục vụ sản xuất và sinh hoạt hằng ngày, đường thôn, bản đổ bê tông, xe thu mua quế vào tận cổng... Bức tranh cuộc sống nơi miền núi cao giờ đây đã thêm nhiều nét chấm phá tươi mới như nụ cười trong trẻo,

hạnh phúc của các em bé mỗi ngày được đến trường.

Chia tay đồng chí Trưởng thôn cần cù, chăm chỉ, tâm huyết, trách nhiệm, tôi vẫn nhớ mãi điều anh chia sẻ: Làm công tác thôn, bản ở vùng núi cao, nhiều vất vả không kể hết, việc nhà, việc thôn nhiều, nhiều lúc 1-2 giờ sáng cũng có người đến gõ cửa... Nhưng được người dân tín nhiệm, tin tưởng nên mình lại tiếp tục cố gắng. Tôi hiểu rằng, gần 18 năm gắn bó với công tác thôn là ngần ấy thời gian Trưởng thôn Triệu A Sơn nỗ lực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ bằng tất cả trách nhiệm và hơn hết là tình yêu với bản làng, với núi rừng, với người dân Bản Lấp □



## HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA

**“Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”**

Sáng 19-5, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Các đồng chí: GS, TS. Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Nguyễn Quang Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; Lại Xuân Môn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương; GS, TS. Phùng Hữu Phú, Chủ tịch Hội đồng khoa học các ban đảng Trung ương đồng chủ trì Hội thảo.

Hội thảo “Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” là hoạt động thiết thực nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, xây dựng Đảng về

đạo đức nói riêng.

Xây dựng Đảng về đạo đức và xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là vấn đề rất hệ trọng, một trong mười nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và là một trong những nội dung căn cốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ban Tổ chức đã nhận được 78 bài tham luận gửi đến Hội thảo. Trong thời gian làm việc tại Hội trường, đã có 16 ý kiến phát biểu tham luận.

Phát biểu kết luận tại Hội thảo, đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đánh giá cao và ghi nhận các ý kiến phát biểu và các tham luận tâm huyết, tinh thần khoa học và trách nhiệm cao của các đại biểu, nhà khoa học. Các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm đã góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn tin cậy; tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức về xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu, có tư duy, khát vọng đổi mới, có năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ □

P.V

## BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ...

(Tiếp theo trang 52)

đến Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28-2-2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) “quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và mới nhất là Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”... Tất cả các văn bản trên đều được cập nhật, điều

chỉnh, bổ sung nhằm kịp thời đáp ứng những đòi hỏi hợp lý của thực tiễn. Cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng phải nắm vững các điểm mới trong từng quy định và quan trọng hơn là phải tự mình đổi mới tư duy, cách làm, không vì quán tính tư duy, suy nghĩ theo lối mòn kinh nghiệm chủ nghĩa mà không tham mưu thực hiện đầy đủ những thay đổi bảo đảm ngày càng thỏa đáng trong quy định hiện hành □

# KINH NGHIỆM CẢI CÁCH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHU VỰC CÔNG CỦA VƯƠNG QUỐC ANH(\*)

HUY MINH

Tính đến cuối tháng 3-2022, Vương quốc Anh có 478.540 công chức. Nền công vụ của Vương quốc Anh chia công chức thành 5 bậc: (1) Nhân viên hành chính/trợ lý hành chính. Đây là bậc công chức thấp nhất, bao gồm những người làm công việc hỗ trợ hành chính và thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ và hỗ trợ tuyển đầu cho công dân hằng ngày. (2) Nhân viên điều hành. Công chức ở bậc này thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ về kinh doanh và chính sách. (3) Cán bộ điều hành cao cấp/cán bộ điều hành cấp cao hơn. Đây là nhóm cán bộ quản lý cấp trung, chịu trách nhiệm hoạch định chính sách và các nhiệm vụ khác liên quan đến chính sách. (4) Công chức bậc 6 và 7. Là những cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm, có vai trò quan trọng trong hoạch định và thực thi chính sách. (5) Công chức cao cấp. Là những cán bộ lãnh đạo cao cấp nhất của nền công vụ Vương quốc Anh: Thứ trưởng thường trực, thứ trưởng thường trực thứ hai, tổng giám đốc, giám đốc; các giám đốc chịu trách nhiệm cuối cùng về công việc chính sách của nhóm mình và các tổng giám đốc giám sát các giám đốc và chịu trách nhiệm trước bộ trưởng. Mỗi bộ có một thứ trưởng thường trực là công chức cao cấp nhất của bộ, là người hỗ trợ cho bộ trưởng. Hiện trong hệ thống công vụ của Vương quốc Anh, nhóm công chức cao cấp gồm hơn 7.000 người, công tác tại 55 cơ quan nhà nước.

Chính phủ Anh đã xây dựng hệ thống chính sách quản lý nguồn nhân lực riêng biệt trong tuyển dụng, đánh giá, lương và chế độ đãi ngộ đặc biệt do Ủy ban Công vụ hoạt động độc lập

với Chính phủ và hệ thống công vụ trực thuộc Văn phòng Nội các quản lý, điều hành nhằm thu hút các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực tài chính, nhân sự, pháp luật..., gia nhập và công tác trong bộ máy hành chính nhà nước.

Suy thoái kinh tế năm 2008 đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống xã hội cũng như đặt ra những thách thức mới trong vấn đề quản lý nhà nước đối với chính quyền của Thủ tướng Cameron. Để giải quyết những thách thức đó, dưới sự giám sát của Văn phòng Nội các, năm 2012 Bộ Công vụ đã công bố Kế hoạch cải cách công vụ với mục tiêu: Xây dựng một nền công vụ gọn hơn, hiệu quả hơn, kỹ năng tốt hơn, cởi mở hơn và ít quan liêu hơn. Theo đó, hai nội dung cơ bản trong vấn đề cải cách hệ thống quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công là:

*Thứ nhất, phát triển năng lực thông qua tăng cường kỹ năng, phát huy các tài năng và cải thiện hiệu suất hoạt động trong khu vực công.*

Nguồn nhân lực khu vực công được đánh giá là nguồn nhân lực có chất lượng với nhiều nhân tài. Tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại những thiếu hụt trong năng lực và kỹ năng của nguồn nhân lực cần phải được bổ sung nhằm đáp ứng những thách thức mới. Qua khảo sát điều tra, đa số công chức cho rằng họ cần được trang bị thêm về các kỹ năng thương mại nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính công theo mô hình ủy thác. Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý cần được chú trọng hơn bởi phần lớn công chức được hỏi đã phản ánh cấp

quản lý của họ còn có những hạn chế trong lãnh đạo, đặc biệt là kỹ năng quản lý. Thực tế đó đã đặt ra nhu cầu nâng cao năng lực cho các nhà quản lý cũng như trang bị cho họ những kỹ năng quản lý mới. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý sẽ góp phần thúc đẩy công tác thu hút và phát triển tài năng, đặc biệt là với công chức chuyên gia. Song song với phát triển năng lực cá nhân, một chiến lược phát triển tập trung vào năng lực tổ chức của các đơn vị, phòng, ban trong khu vực hành chính nhà nước cũng được phối hợp triển khai đồng bộ, sâu rộng để cải cách chung cho cả bộ máy. Khoảng cách giữa khu vực công và khu vực tư được thu hẹp bằng cách khuyến khích học hỏi lẫn nhau. Sự giao thoa mạnh mẽ hơn trong công tác quản lý con người cũng như trao đổi những tư tưởng, triết lý quản lý sẽ thúc đẩy tính hiệu quả và linh hoạt của hoạt động công vụ.

Để hiện thực hóa các chiến lược đã đề ra, Kế hoạch Năng lực 5 năm được thiết kế cho toàn bộ khu vực hành chính nhà nước nhằm xác định các kiến thức và kỹ năng còn thiếu của đội ngũ cán bộ, công chức, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm khắc phục những hạn chế về năng lực của đội ngũ này. Kế hoạch sẽ được xem xét hằng năm thông qua phân tích những thay đổi, những tác động của các yếu tố bên ngoài đến khu vực công, từ đó cập nhật những thay đổi về nhu cầu năng lực của tổ chức cũng như đưa ra các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp.

Để thực hiện Kế hoạch Năng lực này, Khung Năng lực của khu vực công được triển khai từ tháng 4-2013, thay thế cho Bản kỹ năng chuyên nghiệp của Chính phủ. Khung Năng lực mới này chú trọng nhiều hơn vào hành vi cũng như kỹ năng. Điều này sẽ thúc đẩy sự sáng tạo, văn hóa “định hướng theo kết quả” và bảo đảm các tiêu chuẩn cao nhất được ứng dụng trong công tác tuyển dụng, thăng tiến và quản lý thực hiện công việc trong khu vực

công. Từ năm 2019, Khung Hồ sơ thành công với cách thức tiếp cận linh hoạt hơn được giới thiệu nhằm thúc đẩy sự đa dạng, bình đẳng và hòa nhập để thu hút và tuyển dụng những tài năng tốt nhất từ nhiều nguồn khác nhau, hiện đang được sử dụng song song, dần tiến tới thay thế hoàn toàn Khung Năng lực (Khung Hồ sơ thành công bao gồm các thành tố: Khả năng, nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm, hành vi, mặt mạnh). Khung Hồ sơ thành công được xây dựng trên cơ sở đúc rút cách làm, kinh nghiệm tốt nhất đã được chứng minh qua thực tiễn áp dụng Khung Năng lực nhằm đánh giá tổng thể người đảm trách công việc, bảo đảm tính đa dạng, toàn vẹn, không bỏ sót đối tượng. So với Khung Năng lực, Khung Hồ sơ thành công nhấn mạnh thành tố *điểm mạnh* để tuyển chọn chặt chẽ hơn, đúng người, đúng việc, phát huy tối đa tiềm năng, sở trường của công chức trong thực thi công việc, tạo sự đa dạng, thu hút được người tài từ nhiều nguồn. Công cụ kỹ thuật “Trung tâm đánh giá” (mô phỏng xử lý tình huống) tiếp tục được áp dụng kết hợp để tuyển chọn công chức. Tuyển dụng dựa trên Khung Hồ sơ thành công không chỉ đơn thuần sử dụng hệ thống đánh giá dựa trên năng lực thuần túy mà còn sử dụng phương thức linh hoạt hơn để đánh giá các ứng viên. Điều này tạo ra cơ hội tốt nhất để tìm người phù hợp với công việc, nâng cao hiệu suất làm việc.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng công vụ (CSL) dành cho đội ngũ cán bộ, công chức cũng được triển khai nhằm thực hiện Kế hoạch Năng lực đã đề ra cũng như phù hợp với Khung Năng lực và Khung Hồ sơ thành công. Thông qua việc ứng dụng công nghệ nhiều hơn và sự hợp tác giữa các phòng, ban, CSL không chỉ cung cấp một chương trình đào tạo tốt hơn mà còn được kỳ vọng sẽ tiết kiệm khoảng 90 triệu bảng Anh mỗi năm.

Ngoài việc ứng dụng Kế hoạch Năng lực, các hoạt động phát triển và quản lý, lãnh đạo

tương lai cũng được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua những đổi mới trong chương trình Phát triển nhanh nguồn nhân lực triển vọng (FSDP) vào cuối năm 2012, bằng việc đơn giản hóa thủ tục, áp dụng một tiêu chuẩn chung duy nhất trong đề bạt. FSDP được mở rộng không ngừng về quy mô, không chỉ hướng tới đối tượng công chức cao cấp mà còn thu hút cả những cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc. Từ đó phát triển một nguồn cán bộ, công chức tài năng sâu rộng cho tất cả các cơ quan, lĩnh vực, ngành, nghề của Vương quốc Anh.

Thông qua chương trình CSL, cán bộ, công chức cao cấp tiềm năng được phát hiện trong thị trường lao động ở các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là khu vực tư nhân. Tài năng lãnh đạo của họ được nuôi dưỡng và phát triển ở tất cả các cấp. Đây cũng là lần đầu tiên FSDP đào tạo kỹ năng lãnh đạo dành cho đội ngũ lãnh đạo tương lai mà thí điểm là bồi dưỡng các ứng viên của FSDP cho vị trí thứ trưởng thường trực.

Nhằm tăng tính năng động và linh hoạt của nguồn nhân lực khu vực công, giúp người lao động các cấp dễ dàng tiếp cận hơn với môi trường làm việc trong khu vực tư, các chính sách thu hẹp sự khác biệt giữa khu vực công và khu vực tư được triển khai. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để xây dựng quan hệ với các đối tác, tổ chức khác nhau cũng như thúc đẩy sự hiểu biết sâu rộng hơn về các ngành, nghề nhằm mở rộng kỹ năng và phát triển tài năng của người lao động. Khi đội ngũ cán bộ, công chức càng có nhiều cơ hội tiếp xúc với các ngành, nghề khác thì họ càng có những hiểu biết cũng như phối hợp với nhau tốt hơn trong công việc. Trước năm 2013, các trường hợp trao đổi, biệt phái thường xuất phát từ đề xuất của cá nhân chứ không do chiến lược của bộ phận họ công tác. Kể từ năm 2013, vấn đề này đã được xem xét để tạo ra những thay đổi trong việc biệt phái và trao đổi nguồn nhân lực. Biệt

phái công chức có năng lực đôi khi bị hạn chế vì sợ rằng họ sẽ không trở lại đơn vị sau khi hết thời gian biệt phái. Giờ đây sự việc này được giải quyết một cách tích cực bằng việc bảo đảm rằng họ sẽ có vị trí công việc thích hợp khi quay trở lại tổ chức, đồng thời con đường chức nghiệp của họ cũng được mở rộng và hứa hẹn hơn so với các tổ chức bên ngoài Chính phủ. Hơn nữa, với tầm nhìn chiến lược dài hơn, công chức được khuyến khích đầu tư thời gian vào các hoạt động cộng đồng, cụ thể là dành ít nhất một ngày để tham gia hoạt động như là một phần công việc của họ.

*Thứ hai, tạo ra mô hình việc làm hiện đại, khuyến khích và khen thưởng thích đáng cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, tận tụy và có hiệu quả công việc cao.*

Khu vực công vẫn luôn là môi trường làm việc lý tưởng đối với người lao động. Các tổ chức công luôn mang đến những giá trị bền vững, đại diện cho quốc gia, thu hút nhiều nhân tài bằng những vị trí việc làm đa dạng, được đánh giá cao. Tuy nhiên, để có thể phát huy hết những đặc trưng của công việc trong khu vực công, văn hóa công vụ cần giảm tính phân cấp, phân tầng; chú trọng hơn vào kết quả thay vì quá trình. Cán bộ, công chức có thành tích nổi trội, hoàn thành tốt nhiệm vụ cần được khen thưởng phù hợp và nhất quán; ngược lại, những người hiệu quả làm việc yếu kém nên được giải quyết chế độ, chính sách phù hợp. Bên cạnh đó, cần tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sự sáng tạo, khen thưởng những cải tiến hữu ích của cán bộ, công chức...

Những hành động cụ thể để giải quyết những hạn chế này được đề xuất trong Kế hoạch cải cách công vụ. Cụ thể là: (1) Các điều khoản và điều kiện trong quan hệ lao động được phản ánh, cập nhật không chỉ bó hẹp trong khu vực công mà phải có yếu tố cạnh tranh với khu vực tư. (2) Đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong nhóm công chức cao cấp, Đề án mới về



khen thưởng đã trình lên Ủy ban về lương và phúc lợi rà soát, phê duyệt giữa năm 2013 và có hiệu lực ngay lập tức. (3) Đánh giá công việc một cách thường xuyên, chặt chẽ đối với tất cả cán bộ, công chức, qua đó kịp thời ghi nhận và động viên những cán bộ, công chức có thành tích tốt cũng như có giải pháp phù hợp đối với những trường hợp còn yếu kém. (4) Dành tối thiểu 5 ngày/năm cho việc học tập và phát triển. 5) Tạo môi trường làm việc tốt cho tất cả nhân viên, trang bị những công cụ lao động hiện đại cho phép làm việc linh hoạt, cải thiện đáng kể hệ thống công nghệ thông tin và tinh giản các yêu cầu bảo mật, hạn chế phiền toái cho họ.

Ngoài ra, những cải cách trong quản lý thực thi cũng được chú trọng. Qua điều tra, 63% cán bộ, công chức cho rằng hiệu suất công việc kém là do khâu quản lý thực thi chưa xử lý một cách hiệu quả. Đồng nghĩa với nó là việc những người lao động có hiệu suất tốt, thành tích cao thường không được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng. Bởi vậy, để nâng cao tính chính xác và chặt chẽ hơn đối với việc quản lý hiệu quả lao động trong khu vực công, cần triển khai thực hiện các bước sau:

Song song với việc thay đổi phương pháp quản lý, cải cách, văn hóa của các tổ chức hành chính nhà nước, cần thay đổi từ phân cấp, quan liêu, cứng nhắc sang một nền văn hóa ít phân cấp và linh hoạt hơn, Trước hết, tổ chức cần xây dựng một môi trường mà các nhân viên được trao quyền và tự chủ trong công việc căn cứ vào khung năng lực của từng vị trí việc làm. Việc khuyến khích công chức tham gia và trao quyền cho họ sẽ có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả công việc theo mô hình quản lý tập trung vào kết quả, khuyến khích sự sáng tạo và cải tiến liên tục của người lao động; đồng thời cũng giảm thiểu tính hành chính phân cấp. Ngoài ra, nó cũng tạo ra sự năng động và linh hoạt hơn cho người lao động. Việc thay đổi phương thức quản lý này là bước đầu tiên

nhằm thay đổi và đa dạng hóa hành vi, cách ứng xử của công chức; đặt ra đòi hỏi mới đối với cán bộ quản lý là phải sâu sát, kịp thời nắm bắt các hoạt động của cấp dưới để từ đó gỡ bỏ các rào cản nhằm thúc đẩy sự tự chủ, phát triển trong công việc của nhân viên □

-----

(\*) Số liệu của bài viết được dẫn nguồn từ Viện Nghiên cứu Chính phủ (Institute for Government) Vương quốc Anh.

## CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN...

(Tiếp theo trang 16)

ngôn cảm tính, không phán xét tùy tiện, không khơi mào ý kiến tiêu cực... Không chỉ mạnh dạn phê bình, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, các quan điểm sai lầm, các luận điệu xuyên tạc, mà mỗi cán bộ, đảng viên cần có nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc sử dụng mạng xã hội để góp phần lan tỏa những điều tích cực. Thông qua mạng xã hội để giáo dục quần chúng cũng như tuyên truyền các chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, quảng bá hình ảnh, tấm gương người tốt, việc tốt đến với cộng đồng xã hội. Mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cần hợp lại, tạo ra một lực đủ mạnh để ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin sai lệch, xấu độc của thế lực phản động... Chỉ có như vậy, cán bộ, đảng viên mới có thể góp phần bảo vệ, giữ vững uy tín của Đảng, của chính mình.

Nhận diện và đấu tranh với những chiêu trò bôi xấu, vụ lợi trên mạng xã hội là việc làm cần thiết, là trách nhiệm của mỗi công dân, trước hết là của mỗi cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò tiên phong, đấu tranh, phản bác lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch bằng lý luận và thực tiễn hành động cách mạng của Đảng ta trong hơn 93 năm qua □

### TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

**?** Đề nghị Trung ương sớm ban hành hướng dẫn Danh mục vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan khối đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An



Ngày 29-1-2019, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm của công chức các cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các quyết định này hiện vẫn đang có hiệu lực thi hành. Hệ thống vị trí việc làm đối với viên chức khối các cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đang được Ban Tổ chức Trung ương tích cực nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong thời gian tới.

**?** Đề nghị Trung ương tăng số lượng cấp phó của các ban xây dựng đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh bình quân lên 3 cấp phó; tăng cấp phó của các phòng, ban trực thuộc các ban xây dựng đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh bình quân lên 2 cấp phó cho phù hợp với thực tiễn yêu cầu công tác (như cấp huyện).

#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh, Nghệ An



Ban Tổ chức Trung ương sẽ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung này khi sửa đổi, bổ sung Quy định số 04-QĐ/TW và Quy định số 212-QĐ/TW cho phù hợp. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

### CÔNG TÁC CÁN BỘ

**?** Xin hỏi, việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2-2-2023 của Bộ Chính trị, các đồng chí bí thư, phó bí thư các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh ủy và các chức danh, chức vụ

lãnh đạo, quản lý cấp xã có phải lấy phiếu tín nhiệm không?

**ducnguyen@...**



Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2-2-2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị quy định cụ thể thành phần ghi phiếu tín nhiệm đối với từng chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị (Phụ lục 1 kèm theo Quy định). Quy định số 96-QĐ/TW giao các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Đề nghị các đồng chí thực hiện theo đúng Quy định số 96-QĐ/TW.

**?** Đề nghị Trung ương có hướng dẫn cụ thể để tỉnh tổ chức xét hoặc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp khối đảng, đoàn thể.

#### Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sóc Trăng



Theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP: “Việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp thẩm quyền phê duyệt”. Theo đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sóc Trăng căn cứ yêu cầu công việc, tham mưu trình BTV Tỉnh ủy phê duyệt vị trí việc làm tạm thời của các đơn vị này làm cơ sở xây dựng Đề án thăng hạng viên chức theo quy định, gửi về Ban Tổ chức Trung ương xin ý kiến trước khi tổ chức thực hiện.

### CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

**?** Hiện nay, tỷ lệ 20% đối với tổ chức đảng, đảng viên xuất sắc trên tổng số tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là thấp. Đề nghị Trung ương xem xét nâng tỷ lệ này để khuyến khích, tạo động lực cho tổ chức đảng, đảng viên phấn đấu

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**tranbichlan@...**



Về nội dung này, Ban Tổ chức Trung ương đang tổng hợp các đề xuất đề nghiên cứu trong quá trình tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8-3-2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18-10-2019 của Ban Tổ chức Trung ương.



*Đề nghị Trung ương ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình “chi bộ 4 tốt”, “đảng bộ cơ sở 4 tốt” để thống nhất thực hiện trong cả nước.*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An, Cà Mau**



Nghị quyết số 21-NQ/TW của BCH Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới đã đề ra giải pháp và nêu rõ nội hàm về mô hình “chi bộ 4 tốt”, “đảng bộ cơ sở 4 tốt” gồm: Lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt. Vì vậy, các ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện.



*Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm nâng cấp Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên bởi thực tế việc tính tuổi của đảng viên trong cơ sở dữ liệu chưa chính xác vì trong Phần mềm lấy ngày vào Đảng chính thức nhưng cách tính tuổi đảng hiện nay là ngày ghi trong quyết định kết nạp. Cơ sở dữ liệu đảng viên của tỉnh không có chương trình tìm kiếm tuổi đảng viên nên việc dự trù kinh phí để cấp Huy hiệu Đảng hằng năm gặp khó khăn.*

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh**



Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên (phiên bản 3.0) được Ban Tổ chức Trung ương chính thức triển khai từ năm 2015, từ đó đến nay Phần mềm liên tục được Ban Tổ chức Trung ương cập nhật để khắc phục các vấn đề trong quá trình sử dụng, đáp ứng yêu cầu

nghị vụ.

Về chức năng tính tuổi đảng viên, phần mềm đã đáp ứng đúng yêu cầu nghiệp vụ về tính tuổi đảng như sau: Tuổi đảng được tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp, trường hợp ngày ghi trong quyết định không được nhập vào thì chương trình sẽ lấy ngày kết nạp để tính tuổi đảng viên.

Hiện tại Phần mềm chưa có chức năng thống kê tuổi đảng phục vụ công tác cho cán bộ nghiệp vụ cấp tỉnh. Ban Tổ chức Trung ương sẽ tổng hợp các ý kiến góp ý để hoàn thiện hơn trong những phiên bản nâng cấp của Phần mềm. Trước mắt, cán bộ nghiệp vụ cấp tỉnh có thể dùng chức năng tìm kiếm nâng cao của Phần mềm để thống kê số liệu tuổi đảng, từ đó làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch công tác của đơn vị.

### BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ

*Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể về*



*thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị với người làm việc trong hệ thống chính trị chưa là đảng viên được quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.*

**nguyenvananh@...**



Tại Khoản 3, Điều 2 Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” quy định: “Người làm việc trong hệ thống chính trị được cử đi đào tạo ở nước ngoài, quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;... phải được cấp ủy có thẩm quyền kết luận về chính trị...”. Theo đó, khi cơ quan, đơn vị có cán bộ chưa là đảng viên được quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì cấp ủy có thẩm quyền nêu trong Điều 16 Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị có chức năng lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm kết luận tiêu chuẩn chính trị.



*Đề nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung mẫu Sơ yếu lý lịch 2C/TCTW-98 để phù hợp với Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”, trong đó: Bổ sung về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và thái độ chính trị của thân*

*nhân cán bộ trong phần Quan hệ gia đình tại mẫu Sơ yếu lý lịch 2C/TCTW-98.*

### **Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương, Hưng Yên**



Ban Tổ chức Trung ương đã có chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung mẫu lý lịch 2A, 2C bảo đảm phù hợp tình hình thực tế; dự kiến hoàn thành trong quý III-2023.

### **CHÍNH SÁCH CÁN BỘ**



*Xin hỏi, hiện nay một số trường hợp được tuyển dụng vào cơ quan hành chính làm các công việc như lái xe, tạp vụ từ trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 có hiệu lực thì có được chuyển tiếp để thực hiện tinh giản biên chế hay không? Chế độ tiền lương đối với các trường hợp này được thực hiện như thế nào?*

**tranvuxe76@...**



Tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17-11-2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và tại Khoản 7, Điều 13 Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30-12-2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) đã quy định những người được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ có hiệu lực và đang làm các công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thì không chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng. Theo đó, các đối tượng này thuộc đối tượng áp dụng chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20-11-2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31-8-2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10-12-2020).

Về tiền lương: Các trường hợp này được xếp lương theo Bảng lương số 4 ban hành kèm theo

Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14-12-2004/NĐ-CP của Chính phủ về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các quy định của pháp luật về tiền lương đối với người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập □

## **CẦN CÓ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ...**

*(Tiếp theo trang 36)*

đối với sự phát triển của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị. Có như vậy mới không để những cán bộ có trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm bị thui chột ý chí và nghị lực phấn đấu. Đồng thời, cần có các cơ chế, chính sách đủ mạnh, hiệu quả để khuyến khích, hỗ trợ, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ngay cả khi do yêu cầu nhiệm vụ họ có thể chưa thực hiện đúng quy định, quy trình hiện tại dẫn đến sai sót nhưng họ có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung, mang lại hiệu quả cao, được xã hội, nhân dân thừa nhận □

## **HỢP THU' CỘNG TÁC VIÊN**

*Trong tháng 5-2023, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Trần Cao Anh, Nguyễn Quang Bình, Lê Thúy Bình, Vũ Đăng Bút, Tô Cẩn, Lê Văn Châu, Trần Lan Chi, Nguyễn Bá Chung, Phan Thanh Đoài, Nguyễn Hữu Đồng, Trần Hải, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Anh Hùng, Trần Công Huyền, Võ Huỳnh Khuyên, Lê Xuân Lịch, Huy Minh, Hồ Thị Hồng Nhung, Bùi Thị Nhung, Phạm Đình Phô, Đinh Tân Phong, Nguyễn Phú Phương, Xuân Sang, Bùi Văn Tiếng, Lê Việt Trung, Lê Truyền, Nguyễn Đình Vĩnh...*

*Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 7-2023 với chủ đề: **Cơ chế, chính sách cán bộ; Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27-7-1947 - 27-7-2023)**... Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại để tiện liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: [tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn](mailto:tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn). Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.*

**BAN BIÊN TẬP**